SAMSUNG

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

SyncMaster S23A700D

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến hoạt động của sản phẩm, các thông số kỹ thuật có thể sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

BN46-00106C-05

Trước khi sử dụng sản phẩm

Bản quyền

Nội dung của sách hướng dẫn này có thể thay đổi để cải thiện chất lượng mà không cần thông báo.

Các biểu tượng được sử dụng trong sách hướng dẫn này

	Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

Ký hiệu cho các lưu ý an toàn

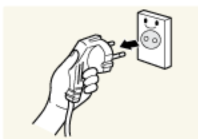
Cảnh báo	Có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tuân theo các hướng dẫn.
Thận trọng	Có thể xảy ra thương tích cá nhân hoặc thiệt hại tài sản nếu không tuân theo các hướng dẫn.
	Các hoạt động được đánh dấu bằng biểu tượng này là bị cấm.
	Phải tuân thủ các hướng dẫn được đánh dấu bằng biểu tượng này.

Làm sạch

Làm sạch

Hãy cẩn thận khi làm sạch vì màn hình và bên ngoài của các LCD tiên tiến dễ bị trầy xước.

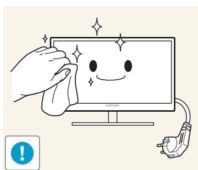
Tiến hành các bước sau khi làm sạch.



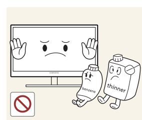
1. Tắt nguồn màn hình và máy tính.
2. Rút dây nguồn khỏi màn hình.



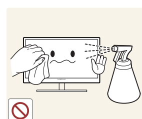
Giữ cáp nguồn ở phích cắm và không chạm vào cáp với tay ướt.Nếu không, có thể xảy ra điện giật.



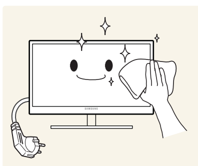
3. Lau màn hình bằng miếng vải sạch, mềm và khô.



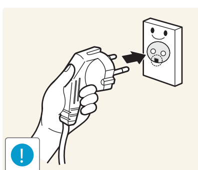
- Không bôi chất làm sạch chứa cồn, dung môi hoặc chất có hoạt tính bề mặt vào màn hình.



- Không phun nước hoặc chất làm sạch trực tiếp lên sản phẩm.



4. Làm ướt miếng vải mềm và khô với nước rồi vắt kỹ để lau bên ngoài màn hình.

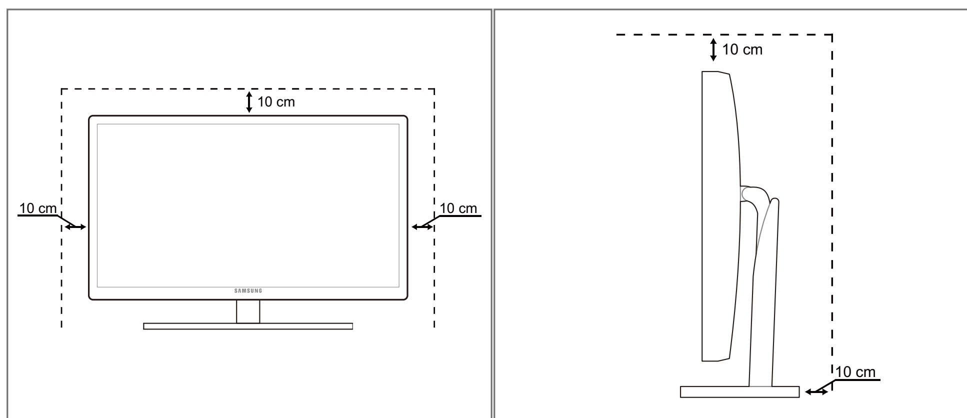


5. Cắm dây nguồn vào sản phẩm sau khi làm sạch sản phẩm.
6. Bật nguồn màn hình và máy tính.

Bảo đảm không gian lắp đặt

- Đảm bảo là có khoảng cách xung quanh sản phẩm để tạo sự thông thoáng. Nhiệt độ bên trong tăng có thể gây ra hỏa hoạn và làm hư hỏng sản phẩm.Hãy chắc chắn là bạn để ra một khoảng không gian như hình vẽ dưới đây hoặc lớn hơn khi lắp đặt sản phẩm.

 Bề ngoài có thể khác nhau tùy theo sản phẩm.



Lưu ý khi cất giữ

Các kiểu máy có độ bóng cao có thể có những vết bẩn màu trắng trên bề mặt nếu máy làm ẩm bằng sóng siêu âm được sử dụng gần đó.

 Đảm bảo liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80) nếu cần làm sạch bên trong màn hình. (phí dịch vụ sẽ được áp dụng).

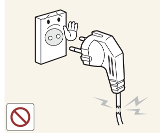
Các lưu ý về an toàn

Điện và an toàn

 Các hình ảnh sau chỉ để tham khảo. Các tình huống trong thực tế có thể khác với minh họa trong hình ảnh.

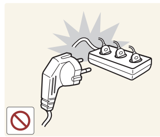
Trước khi sử dụng sản phẩm

Cảnh báo



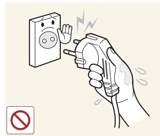
Không sử dụng dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, hoặc ổ cắm điện bị lỏng.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



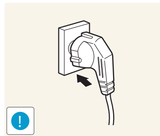
Không cắm nhiều sản phẩm vào cùng ổ cắm điện.

- Nếu không, ổ cắm có thể bị quá nhiệt và gây ra hỏa hoạn.



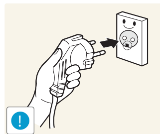
Không chạm vào phích cắm nguồn với tay ướt.

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật.



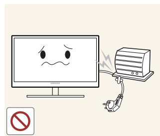
Cắp phích cắm nguồn vào hết cỡ để không bị lỏng.

- Kết nối không ổn định có thể gây ra hỏa hoạn.



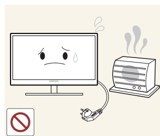
Cắm phích cắm nguồn vào ổ cắm nguồn được tiếp đất (chỉ các thiết bị được cách điện loại 1).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc thương tích.



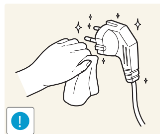
Không bẻ cong hoặc giật mạnh dây nguồn.Không đặt vật nặng lên dây nguồn.

- Dây nguồn bị hỏng có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không đặt dây nguồn hoặc sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

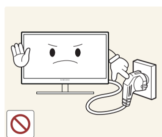
- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Loại bỏ các vật chất lạ chẳng hạn như bụi bẩn quanh chân phích cắm và ổ cắm nguồn bằng vải khô.

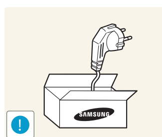
- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.

Thận trọng



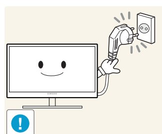
Không rút dây nguồn khi sản phẩm đang được sử dụng.

- Sản phẩm có thể bị hỏng do sốc điện.



Không sử dụng dây nguồn cho sản phẩm không phải sản phẩm được ủy quyền do Samsung cung cấp.

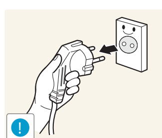
- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Đảm bảo ổ cắm điện sẽ được sử dụng để cắm dây nguồn không bị cản trở.

- Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào trong sản phẩm, hãy rút cáp nguồn để ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm.

  Không thể ngắt hoàn toàn nguồn điện vào sản phẩm với nút nguồn.

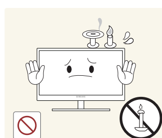


Giữ phích cắm khi rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

Cài đặt

Cảnh báo



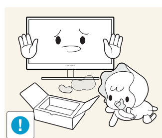
Không đặt nến, nhang đuổi côn trùng hoặc thuốc lá trên đỉnh sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm gần các nguồn nhiệt.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



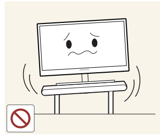
Tránh lắp đặt sản phẩm trong khu vực chật hẹp có thông gió kém, chẳng hạn như giá sách hoặc hốc tường.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong tăng lên.



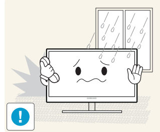
Giữ túi nhựa đóng gói sản phẩm ở nơi trẻ em không thể với tới được.

- Trẻ em có thể bị ngạt thở.



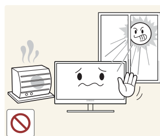
Không lắp đặt sản phẩm trên bề mặt không vững chắc hoặc rung động (giá đỡ không chắc chắn, bề mặt nghiêng, v.v.).

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.
- Sử dụng sản phẩm ở khu vực có độ rung quá mức có thể làm hỏng sản phẩm hoặc gây ra hỏa hoạn.



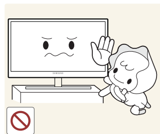
Không lắp đặt sản phẩm trên xe hoặc ở nơi tiếp xúc với bụi, hơi ẩm (nước chảy nhỏ giọt, v.v.), dầu hoặc khói.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng, nhiệt hoặc đồ vật nóng như bếp.

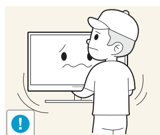
- Nếu không, tuổi thọ của sản phẩm có thể bị giảm hoặc có thể xảy ra hỏa hoạn.



Không lắp đặt sản phẩm trong tầm với của trẻ em.

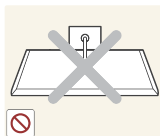
- Sản phẩm có thể bị đổ và làm cho trẻ bị thương.

Thận trọng



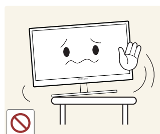
Cẩn thận để không làm rơi sản phẩm khi di chuyển.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.



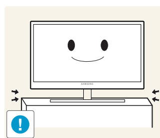
Không đặt úp mặt trước của sản phẩm xuống.

- Màn hình có thể bị hỏng.



Khi lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc trên giá, đảm bảo rằng cạnh dưới của mặt trước sản phẩm không nhô ra ngoài.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.
- Chỉ lắp đặt sản phẩm trên tủ hoặc giá đúng kích thước.



Đặt sản phẩm xuống cẩn thận.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.

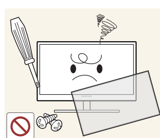


Lắp đặt sản phẩm ở những nơi khác thường (nơi tiếp xúc với nhiều hạt mịn, hóa chất hoặc nhiệt độ quá nóng/lạnh hoặc tại sân bay hay ga tàu mà sản phẩm phải hoạt động liên tục trong thời gian dài) có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu suất của sản phẩm.

- Đảm bảo hỏi ý kiến Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80) trước khi lắp đặt nếu bạn muốn lắp đặt sản phẩm ở nơi như vậy.

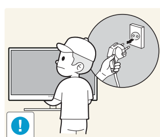
Hoạt động

Cảnh báo



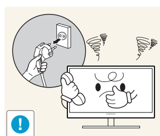
Điện áp cao chạy qua sản phẩm.Không cố tự tháo, sửa chữa hoặc sửa đổi sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Hãy liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80) để sửa chữa.



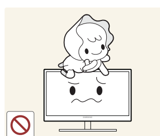
Trước khi di chuyển sản phẩm, hãy tắt công tắc nguồn và rút cáp nguồn cũng như tất cả các cáp được kết nối khác.

- Nếu không, dây nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc điện giật.



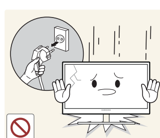
Nếu sản phẩm phát ra tiếng động lạ, mùi khét hoặc khói, hãy rút dây nguồn ngay lập tức và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80).

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



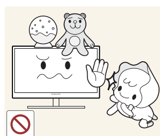
Không để trẻ em đu lên sản phẩm hoặc trèo lên đỉnh sản phẩm.

- Sản phẩm có thể đổ và trẻ có thể bị thương hoặc chấn thương nghiêm trọng.



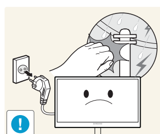
Nếu sản phẩm bị đổ hoặc phần bên ngoài bị hỏng, hãy tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80).

- Nếu không, có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



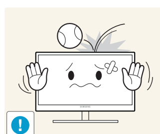
Không đặt vật nặng, đồ chơi hoặc kẹo lên trên đỉnh sản phẩm.

- Sản phẩm hoặc vật nặng có thể đổ khi trẻ cố gắng với lấy đồ chơi hoặc kẹo, gây ra thương tích nghiêm trọng.



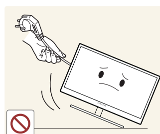
Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



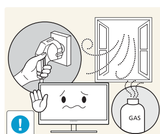
Không làm rơi các đồ vật lên sản phẩm hoặc gây ra va chạm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



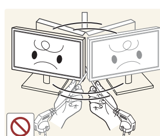
Không di chuyển sản phẩm bằng cách kéo dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Nếu không, cáp nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



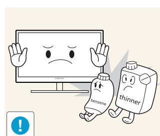
Nếu phát hiện rò rỉ gas, không chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm nguồn. Đồng thời, thông gió khu vực đó ngay lập tức.

- Tia lửa điện có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.



Không nâng hoặc di chuyển sản phẩm bằng dây nguồn hoặc bất kỳ cáp nào.

- Nếu không, cáp nguồn có thể bị hỏng và có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



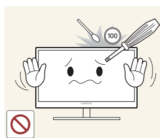
Không sử dụng hoặc cất giữ các bình xịt dễ cháy nổ hoặc chất dễ cháy gần sản phẩm.

- Có thể xảy ra nổ hoặc hỏa hoạn.



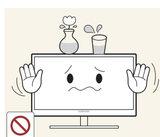
Đảm bảo các lỗ thông gió không bị khăn trải bàn hoặc rèm cửa che kín.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong tăng lên.



Không chèn đồ vật kim loại (đũa, đồng xu, kẹp tóc, v.v.) hoặc đồ vật dễ cháy (giấy, diêm, v.v.) vào lỗ thông gió hoặc các cổng trên sản phẩm.

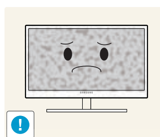
- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không đặt các vật chứa chất lỏng (bình, lọ, chai, v.v.) hoặc đồ vật bằng kim loại trên đỉnh sản phẩm.

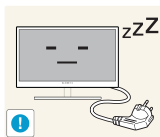
- Nếu nước hoặc bất kỳ vật chất lạ nào rơi vào sản phẩm, đảm bảo tắt nguồn sản phẩm, rút dây nguồn và liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung (trang 80).
- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm, điện giật hoặc hỏa hoạn.

Thận trọng



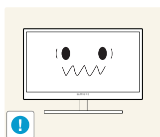
Để màn hình hiển thị hình ảnh tĩnh trong một thời gian dài có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh hoặc điểm ảnh bị khuyết.

- Nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài, hãy kích hoạt chế độ tiết kiệm điện hoặc trình bảo vệ màn hình bằng hình ảnh chuyển động.



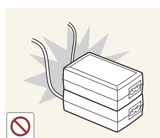
Rút dây nguồn khỏi ổ cắm nguồn nếu bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài (trong kỳ nghỉ, v.v.).

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn do bụi bẩn tích tụ, quá nhiệt, điện giật hoặc rò điện.



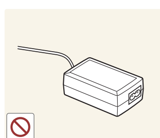
Sử dụng sản phẩm ở độ phân giải và tần số khuyến nghị.

- Thị lực của bạn có thể bị giảm.



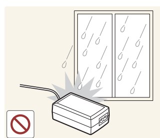
Không đặt các bộ điều hợp nguồn DC cùng nhau.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



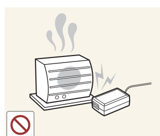
Tháo túi nhựa khỏi bộ điều hợp nguồn DC trước khi bạn sử dụng.

- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



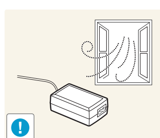
Không để nước rơi vào thiết bị nguồn DC hoặc làm ướt thiết bị.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Tránh sử dụng sản phẩm ngoài trời tại những nơi có thể tiếp xúc với nước mưa hoặc tuyết.
- Cẩn thận để không làm ướt bộ điều hợp nguồn DC khi bạn lau rửa sàn nhà.

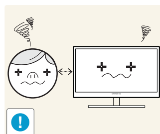


Không đặt bộ điều hợp nguồn DC gần bất kỳ thiết bị sưởi nào.

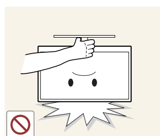
- Nếu không, có thể xảy ra hỏa hoạn.



Đặt bộ điều hợp nguồn DC trong khu vực được thông gió tốt.

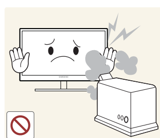


Nhìn màn hình ở khoảng cách quá gần trong thời gian dài có thể làm giảm thị lực của bạn.



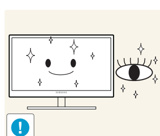
Không giữ màn hình lật ngược lại hoặc di chuyển bằng cách giữ chân đế.

- Sản phẩm có thể đổ và bị vỡ hoặc gây ra thương tích cá nhân.



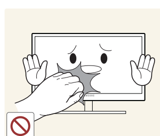
Không sử dụng máy làm ẩm hoặc bếp lò quanh sản phẩm.

- Có thể xảy ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

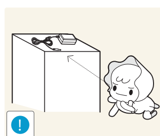


Để mắt bạn nghỉ ngơi trên 5 phút sau mỗi giờ sử dụng sản phẩm.

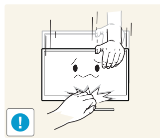
- Mắt của bạn sẽ hết mỏi.



Không chạm vào màn hình khi đã bật sản phẩm trong một thời gian dài vì màn hình sẽ trở nên nóng.

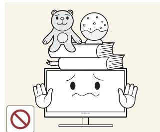


Cất giữ các phụ kiện nhỏ được sử dụng với sản phẩm ngoài tầm với của trẻ em.



Hãy thận trọng khi điều chỉnh góc của sản phẩm hoặc độ cao chân đế.

- Nếu không, ngón tay hoặc bàn tay của trẻ có thể kẹt vào phụ kiện và bị thương.
- Nghiêng sản phẩm quá mức có thể khiến sản phẩm bị đổ và gây ra thương tích cá nhân.



Không đặt vật nặng lên sản phẩm.

- Có thể xảy ra hỏng hóc sản phẩm hoặc thương tích cá nhân.

Tư thế đúng khi sử dụng sản phẩm



Sử dụng sản phẩm với tư thế đúng như sau:

- Giữ thẳng lưng.
- Để khoảng cách từ 45 đến 50cm từ mắt bạn tới màn hình, và hơi nhìn xuống màn hình.

  Giữ mắt ở ngay phía trước màn hình.
- Điều chỉnh góc sao cho ánh sáng không phản chiếu vào màn hình.
- Giữ cho cẳng tay vuông góc với cẳng tay trên và ngang bằng với mu bàn tay của bạn.
- Giữ khuỷu tay bạn ở góc vuông.
- Điều chỉnh độ cao của sản phẩm để bạn có thể giữ đầu gối ở góc 90 độ hoặc lớn hơn, gót chân đặt trên sàn và tay bạn ở phía dưới tim.

Mục lục

Mục lục

Mục lục

Mục lục

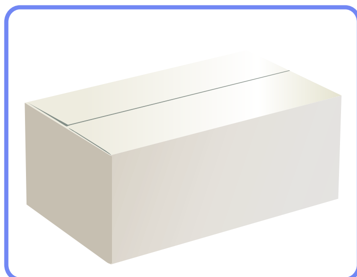
Mục lục

1 Chuẩn bị

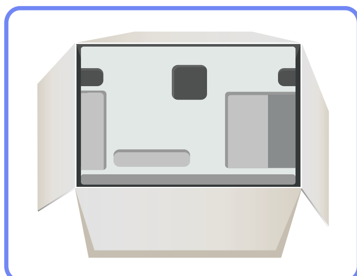
1.1 Kiểm tra các thành phần

1.1.1 Tháo gói bọc sản phẩm

1 Mở hộp bao bì. Cẩn thận để không làm hỏng sản phẩm khi bạn mở bao bì với dụng cụ sắc.



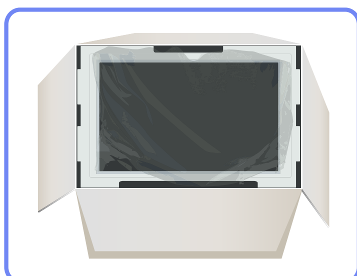
2 Tháo các tấm xốp cứng ra khỏi sản phẩm.



3 Kiểm tra các thành phần và tháo bao xốp Styrofoam và túi nilon ra.



- Bề ngoài của các thành phần thật có thể khác so với hình ảnh trình bày.
- Hình ảnh chỉ có tính chất tham khảo.



4 Cất hộp ở nơi khô ráo để sau này sử dụng khi di chuyển sản phẩm.

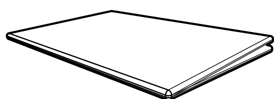
1 Chuẩn bị

1.1.2 Kiểm tra các thành phần

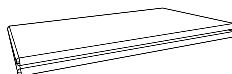


- Liên hệ với đại lý bạn đã mua sản phẩm nếu thiếu bất kỳ mục nào.
- Bề ngoài của các thành phần và chi tiết bán riêng có thể khác so với hình ảnh trình bày.

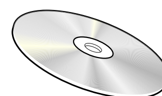
Các thành phần



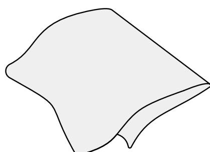
Hướng dẫn cài đặt nhanh



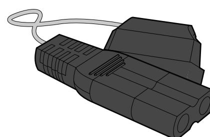
Phiếu bảo hành
(Không cung cấp ở một số nơi)



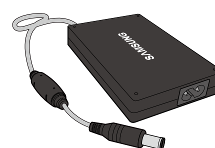
Tài liệu hướng dẫn sử dụng



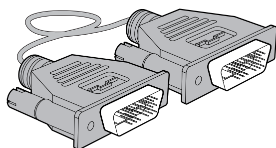
Miếng vải lau



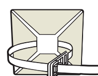
Cáp nguồn



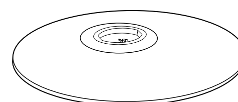
Bộ điều hợp nguồn DC



Cáp đôi DVI



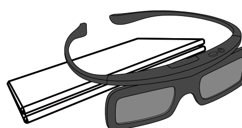
Giá giữ dây điện



Chân đế



Bộ nối chân đê



Kính 3D và Hướng dẫn sử dụng kính 3D



Hướng dẫn lắp ráp chân đế

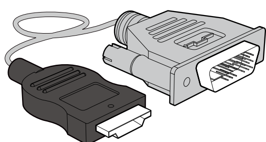


- Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.
- Miếng vải lau chỉ được cung cấp cho các kiểu máy màu đen có độ bóng cao.

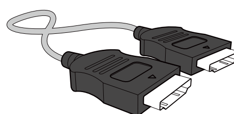
Các phụ kiện được bán riêng



Có thể mua các chi tiết sau đây tại cửa hàng bán lẻ gần nhất.



Cáp HDMI-DVI

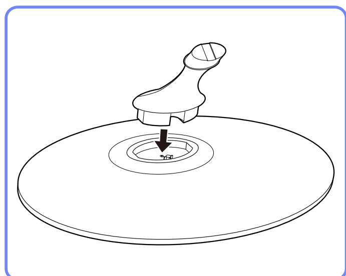


Cáp HDMI

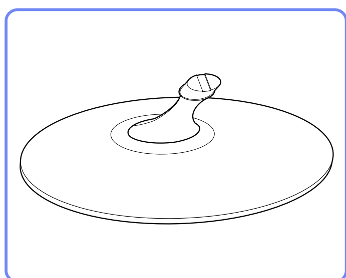
1.2 Ráp chân đế



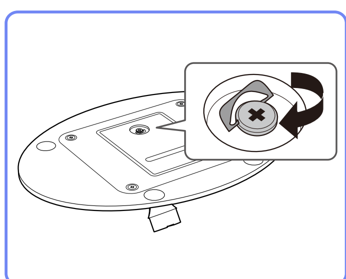
Trước khi lắp ráp sản phẩm, đặt sản phẩm trên bề mặt phẳng và sao cho màn hình hướng xuống dưới.



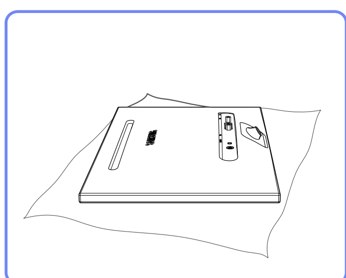
Lắp bộ nối chân đế vào chân đế theo hướng được minh họa rong hình.



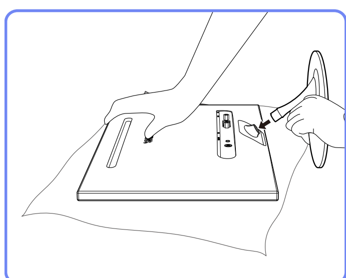
Kiểm tra xem Bộ nối chân đế được lắp chắc chắn chưa.



Xoay hoàn toàn vít nối ở đáy của bệ để chân đế được cố định hoàn toàn.

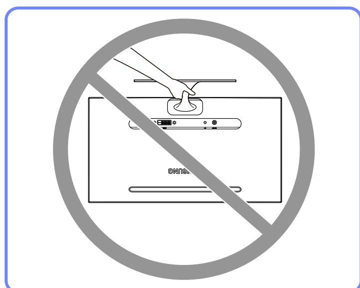


Đặt tấm vải mềm trên bàn để bảo vệ sản phẩm và đặt sản phẩm lên tấm vải sao cho phía trước của sản phẩm hướng xuống dưới.



Giữ phần thân chính của sản phẩm bằng tay như minh họa trong hình. Đẩy chân đế đã lắp ráp vào thân máy chính theo hướng mũi tên như trong hình.

 **Thận trọng**



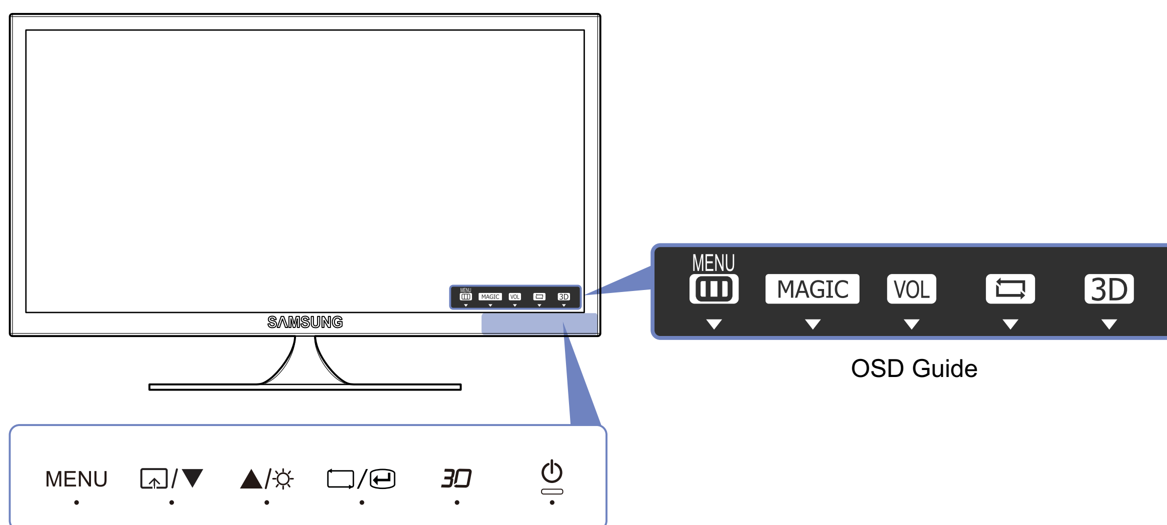
Tránh năng sản phẩm chỉ bằng cách cầm vào chân đế.

1.3 Các bộ phận

1.3.1 Các nút phía trước



Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.





- Đây là nút kiểm cảm ứng.Bấm nhẹ nút này bằng ngón tay.
- Nếu bạn ấn một nút ở phía trước màn hình, OSD được sẽ hiển thị cho biết chức năng của nút đó trước khi trình đơn cho nút bạn đã ấn xuất hiện.
- Để đi tới trình đơn, hãy ấn nút ở phía trước màn hình một lần nữa.
- OSD được có thể khác nhau tùy theo tính năng và chế độ. Hãy tham khảo sản phẩm thực tế.

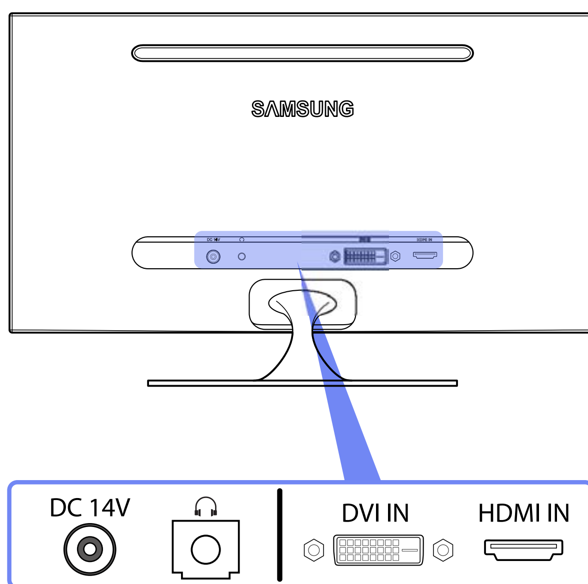
Biểu tượng	Mô tả
MENU	• Mở hoặc đóng menu hiển thị trên màn hình (OSD) hoặc trở lại menu trước. • Khóa điều khiển OSD: Duy trì cài đặt hiện tại hoặc khóa kiểm soát OSD để ngăn thay đổi cài đặt không chủ định. Để khóa kiểm soát OSD, nhấn nút [MENU] trong 5 giây. Để mở khóa kiểm soát OSD đã khóa, nhấn nút [MENU] lâu hơn 5 giây. Nếu điều khiển OSD bị khóa, • Chỉ các menu **3D**, **MAGIC**, **Brightness**, **Contrast** và **INFORMATION** có sẵn để sử dụng.
⍐/▼	Khi hướng dẫn OSD được hiển thị, nút [⍐/▼] kích hoạt chức năng được gán cho **Customized Key**. Khi màn hình menu được hiển thị, nút này hoạt động giống như phím (-) để di chuyển đến menu phía dưới hoặc điều chỉnh cài đặt của một tùy chọn. Cấu hình **Customized Key** và nhấn [⍐/▼]. Những tùy chọn sau sẽ được kích hoạt. **MAGIC** - **Image Size** Cấu hình **Customized Key**, đi đến **SETUP&RESET** → **Customized Key** và chọn chế độ bạn muốn.
▲/☼	Khi hướng dẫn OSD được hiển thị, nút [▲/☼] thay đổi âm lượng trong chế độ **HDMI** hoặc điều chỉnh độ sáng trong chế độ **Digital**. Khi màn hình menu được hiển thị, nút này hoạt động giống như phím (+) để di chuyển đến menu phía trên hoặc điều chỉnh cài đặt của một tùy chọn.
☐/⏎	Xác nhận lựa chọn một trình đơn. Khi hướng dẫn OSD được hiển thị, nút [☐/⏎] thay đổi nguồn vào (**HDMI**/**Digital**). Nếu bạn bật nguồn trên sản phẩm hoặc thay đổi nguồn vào bằng cách nhấn nút [☐/⏎], một thông báo sẽ xuất hiện cho biết nguồn vào đã thay đổi sẽ xuất hiện ở góc trên cùng bên trái của màn hình.

Biểu tượng	Mô tả
3D	Khi hướng dẫn OSD được hiển thị, nút [3D] mở cửa sổ cài đặt 3D.
⏻	Bật hoặc tắt màn hình. Đèn báo nguồn sẽ sáng khi sản phẩm đang hoạt động bình thường. • Tham khảo "10.2 Trình tiết kiệm năng lượng" để tìm hiểu thông tin chi tiết về tính năng tiết kiệm điện. • Để giảm mức tiêu thụ điện, tốt nhất là rút cáp nguồn khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.

1.3.2 Mặt sau



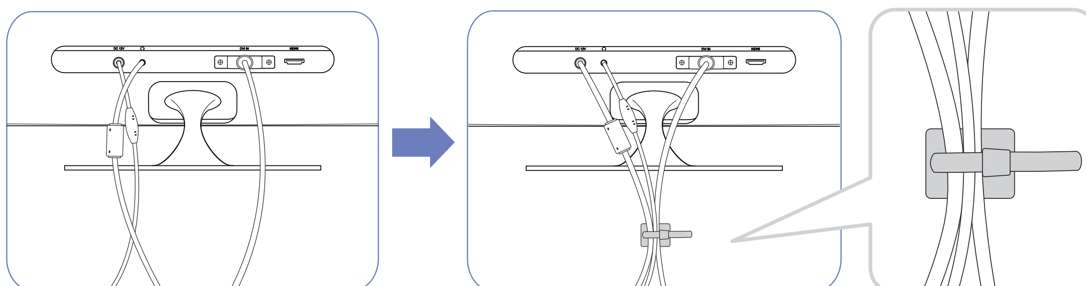
Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



Cổng	Mô tả
	Kết nối bộ điều hợp nguồn DC.
	Kết nối với thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe.
	Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu thông qua cáp DVI.
	Kết nối với thiết bị nguồn bằng cáp HDMI.

1.3.3 Làm sạch các cáp được kết nối

Làm sạch cáp sử dụng thiết bị giữ cáp ở phía sau chân đế.





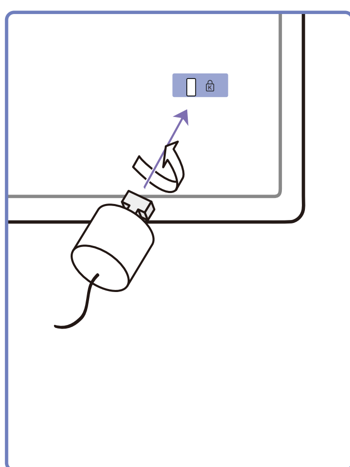
Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.

1.3.4 Khóa chống trộm

Khóa chống trộm cho phép bạn sử dụng sản phẩm một cách an toàn ngay cả ở những nơi công cộng.

Hình dạng thiết bị khóa và cách thức khóa tùy thuộc vào nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.

Để khóa thiết bị khóa chống trộm



1 Cố định cáp của thiết bị khóa chống trộm vào một vật nặng ví dụ như bàn làm việc.

2 Luồn một đầu của cáp qua móc ở đầu kia của cáp.

3 Đặt thiết bị khóa vào bên trong khe khóa chống trộm ở phía sau sản phẩm.

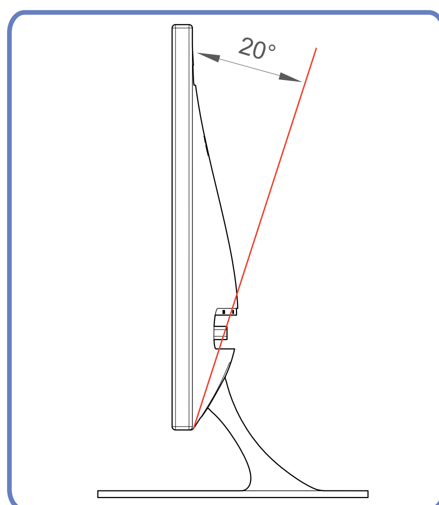
4 Khóa thiết bị khóa.



- Bạn có thể mua riêng thiết bị khóa chống trộm.
- Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.
- Bạn có thể mua thiết bị khóa chống trộm tại các cửa hàng bán lẻ đồ điện tử hoặc mua qua mạng.

1.3.5 Điều chỉnh độ nghiêng của sản phẩm

 Màu sắc và hình dạng các bộ phận có thể khác so với hình trình bày. Để nâng cao chất lượng, thông số kĩ thuật có thể thay đổi mà không có thông báo.



- Bạn có thể điều chỉnh độ nghiêng của màn hình.
- Giữ phần dưới sản phẩm và cẩn thận điều chỉnh độ nghiêng.

2 3D

Tính năng này cho phép bạn xem nội dung 3D chẳng hạn như phim 3D. Bạn có thể xem nội dung 3D bằng cách sử dụng kính 3D Samsung (dành riêng cho sản phẩm SyncMaster).

2.1 3D



- Bạn có thể mua riêng "kính 3D dành riêng cho sản phẩm SyncMaster (tên mẫu: SSG-M3750CR)". Hãy liên hệ với đại lý nơi bạn mua sản phẩm để biết thêm thông tin chi tiết về việc mua sản phẩm 3D.
- Sản phẩm có thể không tương thích với kính 3D không phải là mẫu sản phẩm đã chỉ ra ở trên.
- Tắt nguồn kính 3D nếu bạn không sử dụng kính. Nếu không tuổi thọ của pin sẽ giảm.
- Khi bạn cấu hình cài đặt màn hình hiển thị lần đầu, thay đổi tần số về 120Hz bằng cách sử dụng trình đơn cài đặt màn hình hiển thị trên màn hình Windows.
  - Yêu cầu về hệ thống để chơi trò chơi 3D trên máy tính

Tín hiệu Video cơ bản	Kết nối nên sử dụng		Hệ điều hành được hỗ trợ	
Nếu card màn hình loại AMD HD5000 hoặc dòng cao hơn được sử dụng	DVI-D	Hiển thị màn hình ở chế độ FullHD Real 120Hz	Windows 7, Vista	Khuyến nghị
Các card màn hình khác ví dụ như card màn hình nVIDIA hoặc card màn hình đời thấp hơn dòng AMD HD5000	DVI-D	Hiển thị hình ảnh ở chế độ **Side-by-side** 60Hz	Windows 7, Vista, XP	

Thông tin quan trong về An toàn và Sức khỏe khi xem video 3D



Cảnh báo. Đọc kĩ thông tin về an toàn dưới đây trước khi sử dụng tính năng video 3D.

- Một số người xem có thể bị chóng mặt, buồn nôn, hoặc đau đầu khi xem video 3D. Nếu bạn bị những triệu chứng này, hãy dừng xem TV 3D, tháo kính 3D ra, và nghỉ ngơi.
- Xem video 3D trong khoảng thời gian dài có thể gây mỏi mắt. Nếu thấy mỏi mắt, hãy dừng xem TV 3D ngay, tháo kính 3D ra, và nghỉ ngơi.
- Trẻ em cần được người lớn giám sát liên tục khi sử dụng tính năng 3D. Nếu con bạn có biểu hiện bất kì triệu chứng nào ví dụ như mỏi mắt, đau đầu, chóng mặt hoặc buồn nôn, hãy ngăn không cho đứa trẻ xem video 3D để nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D cho bất cứ mục đích nào khác (ví dụ như dùng làm kính nói chung, kính râm, kính bảo hộ, v.v.) mà không phải là xem hình ảnh 3D.
- Không sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D trong khi di chuyển. Bạn có thể bị vấp hoặc ngã và bị thương.

2.1.1 Chế độ 3D

Lựa chọn chế độ phù hợp cho tín hiệu video đầu vào, và xem video 3D.



Đeo kính 3D vào, và lựa chọn bất kì chế độ 3D mang lại hiệu ứng 3D tốt nhất từ **2D** → **3D**.

2 3D

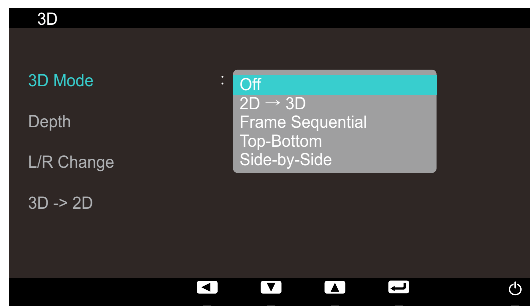
Đặt cấu hình 3D

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD.Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D Mode** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Off**: Tắt tính năng **3D Mode**.
- **2D → 3D**: Chuyển video 2D thành video 3D.
- **Frame Sequential** : Hiển thị lần lượt hình ảnh bên trái và bên phải trong mỗi khung hình.
- **Top Bottom** : Hiển thị hình ảnh bên trên cùng và dưới cùng chồng lên nhau cho phép bạn trải nghiệm hiệu ứng 3D.
- **Side-By-Side** : Hiển thị hình ảnh bên trái và bên phải chồng lên nhau cho phép bạn trải nghiệm hiệu ứng 3D.

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

2.1.2 Sâu

Quyết định hiệu ứng ba chiều của video 3D.

 Tùy chọn này chỉ có sẵn khi chế độ 3D được đặt thành **2D → 3D**.

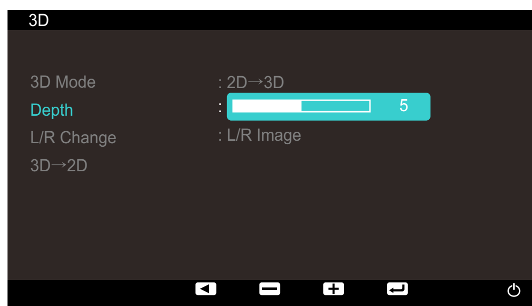
Đặt cấu hình Sâu

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Depth** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



5 Điều chỉnh **Depth** bằng nút [▲/▼].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

2.1.3 L/R Change

Chuyển đổi hình ảnh bên trái sang hình ảnh bên phải, và ngược lại.

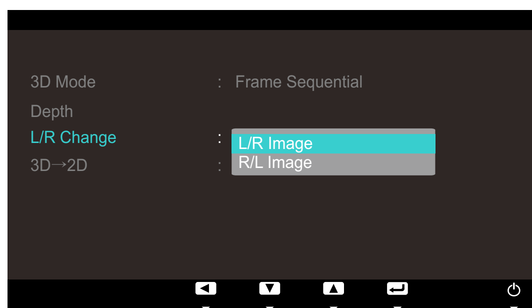
Đặt cấu hình T.đổi Trái/Phải

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **L/R Change** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **L/R Image**
- **R/L Image**

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

2.1.4 3D → 2D

Kích hoạt chế độ màn hình 2D.

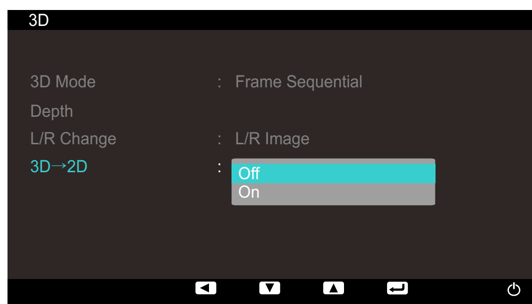
Đặt cấu hình 3D → 2D

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **3D → 2D** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Off**
- **On**

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

2.2 Standard HDMI-Compatible Formats (Định dạng tương thích với HDMI chuẩn)



Các định dạng 3D chỉ ra dưới đây được hiệp hội HDMI khuyên dùng và phải được hỗ trợ.

Tín hiệu Video cơ bản	HDMI 3D chuẩn
1920x1080p @24Hz	1920x2205p @24Hz
1280x720p @60Hz	1280x1470p @60Hz

2.3 Độ phân giải được hỗ trợ cho tín hiệu đầu vào từ máy tính (thông qua cổng HDMI)

Tín hiệu đầu vào từ máy tính được tối đa hóa cho video ở độ phân giải 1920x1080. Videos có độ phân giải khác 1920x1080 sẽ không được hiển thị bình thường ở định dạng 3D và sẽ không thể xem được ở chế độ toàn màn hình.

2.4 Chơi game 3D trên máy tính

Trước hết, hãy cài đặt phần mềm SyncMaster 3D GAME Launcher (Khởi động game 3D cho sản phẩm SyncMaster) (TriDef 3D).



SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D) là một trình điều khiển trò chơi cho phép bạn chơi game ở định dạng 3D trên máy tính.

1. Đặt màn hình của bạn ở dạng màn hình mặc định cho máy tính.
2. Cài đặt phần mềm "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)" được cung cấp trên đĩa CD.
   - Cài đặt phần mềm theo hướng dẫn được hiển thị.
   - Một cách khác là tải về và cài đặt phần mềm từ www.tridef.com/syncmaster.
3. Vào **Start (Khởi động)** → **All Programs (tất cả các chương trình)** → "TriDef 3D" → , lựa chọn và chạy "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)".
4. Để thêm trò chơi tương thích, hãy nhấp chuột vào **Search (tìm kiếm)**. Một cách khác là thêm trò chơi vào "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)" bằng cách sử dụng phương pháp sau.
   - Kéo biểu tượng hoặc tệp thi hành của trò chơi trên màn hình desktop vào cửa sổ "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)".
   - Vào "File (Tệp tin)" và lựa chọn "Add Games (Thêm trò chơi)…".
5. Để chơi game ở chế độ 3D, hãy nhấp chuột vào biểu tượng game. Một cách khác là lựa chọn trò chơi và nhấp chuột vào "Start (Khởi động)".
6. Kích hoạt chức năng 3D trên sản phẩm, và chơi game đồng thời đeo kính 3D.

   - Tham khảo hướng dẫn sử dụng về kính 3D để biết thêm thông tin chi tiết về cách sử dụng kính 3D.
   - Nếu kính 3D không bật **On** mặc dù màn hình 3D đã hiển thị khi chơi trò chơi 3D, ấn nút 3D để kiểm tra xem **Frame Sequential** đã được lựa chọn cho **3D Mode** chưa. Tùy vào card màn hình, **Frame Sequential** có thể không được tự động lựa chọn khi chơi trò chơi 3D.

- Tham khảo "Online Help" (Trợ giúp trực tuyến) để biết thêm thông tin chi tiết về yêu cầu đối với hệ thống máy tính và cách sử dụng phần mềm "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)".
- Nếu bạn khởi động trò chơi từ màn hình desktop mà không phải từ "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)", thì trò chơi sẽ không được hiển thị ở định dạng 3D.
- Yêu cầu tối thiểu về hệ thống PC có thể thay đổi tùy theo trò chơi 3D. Để biết thêm thông tin chi tiết, hãy tham khảo trang chủ hoặc hướng dẫn sử dụng về trò chơi 3D mà bạn muốn chơi.
- "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)" có thể không hỗ trợ máy tính không dựa trên hệ điều hành Macintosh hoặc Linux.
- Để biết thông tin
  - Để biết thêm thông tin chi tiết về "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)", hãy liên hệ với công ty TNHH DDD (www.tridef.com).
  - Để biết thêm thông tin chi tiết về sản phẩm : hãy liên hệ với Samsung Electronics.

- Để tìm trò chơi tương thích 3D, hãy vào trang web www.tridef.com/syncmaster. "SyncMaster 3D Game Launcher (TriDef 3D)" được cập nhật mỗi lần trò chơi mới được thêm vào danh sách các trò chơi tương thích. Cập nhật phần mềm định kì tại www.tridef.com/syncmaster.

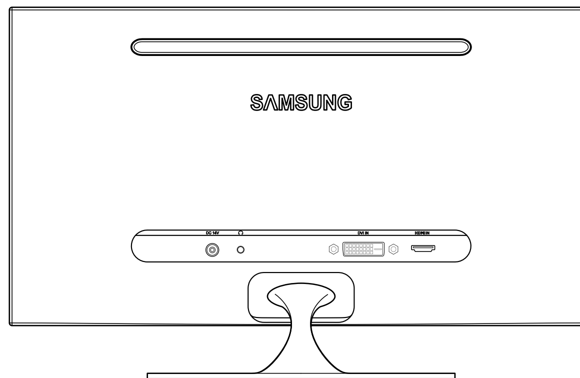
2.5 Lưu ý khi xem video 3D

- Bạn có thể trải nghiệm hiệu ứng 3D theo các cách khác nhau tùy thuộc vào người xem. Bạn có thể không để ý thấy hiệu ứng 3D nếu chỉ định bác sỹ cho 1 mắt của bạn khác nhiều so với mắt còn lại.
- Khi xem video 3D dưới đèn huỳnh quang hoặc đèn ba bước sóng, bạn có thể để ý thấy một phần nhỏ màn hình nhấp nháy.
- Hiện tượng nhiễu sóng có thể làm cho kính 3D hoạt động kém nếu có một sản phẩm 3D hoặc thiết bị điện từ khác (lò vi sóng hoặc thiết bị sử dụng tần số băng thông 2.4 Ghz ví dụ như bộ định tuyến internet đang bật ở gần. Nếu như hoạt động không mong muốn của kính 3D xuất hiện, tốt nhất bạn nên cất các thiết bị điện từ hoặc các thiết bị liên lạc không dây ở gần đi.
- Người xem có trực quan nhạy cảm có thể để ý thấy màn hình hơi nhấp nháy khi nhìn các hình ảnh sáng ở 50Hz, video 3D.
- Ngay sau khi màn hình bật lên, các cạnh bên trái và bên phải của hình ảnh 3D sẽ chồng chéo nhau hơn mức bình thường. Có thể phải mất một thời gian ngắn cho đến khi chất lượng hình ảnh được tối ưu hóa.
- Ở một số nước, người sử dụng có thể thấy hiện tượng nhấp nháy mạnh ở kính 3D tùy thuộc vào cường độ ánh sáng xung quanh.Để giảm thiểu nhấp nháy khi xem hình ảnh 3D, hãy làm mờ bớt ánh sáng hoặc thay đổi tần số trên máy tính về 50Hz hoặc 100Hz.

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

3.1 Trước khi kết nối

3.1.1 Những điểm cần kiểm tra trước khi kết nối



- Trước khi kết nối một thiết bị nguồn, hãy đọc kỹ sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm.

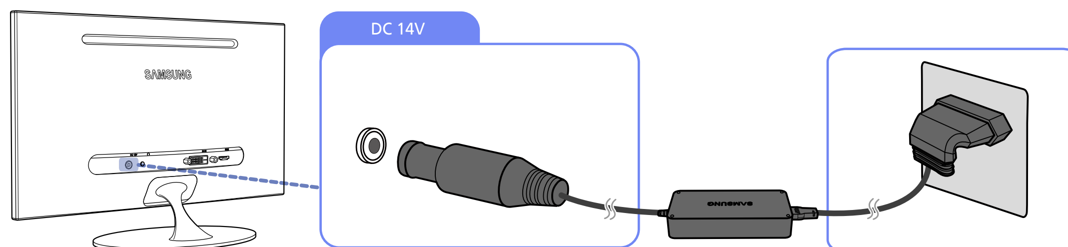
  Số lượng và vị trí của các cổng trên thiết bị nguồn có thể khác nhau ở những thiết bị khác nhau.
- Không kết nối cáp nguồn cho tới khi hoàn thành toàn bộ các kết nối.

  Kết nối cáp trong khi đang kết nối có thể làm hỏng sản phẩm.
- Kiểm tra loại của các cổng ở phía sau sản phẩm bạn muốn kết nối.

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

3.2 Kết nối với nguồn

- Kết nối bộ điều hợp nguồn với [DC 14V] ở phía sau của sản phẩm. Kết nối dây nguồn với bộ điều hợp và ổ cắm trên tường. (Điện áp vào được chuyển tự động.)



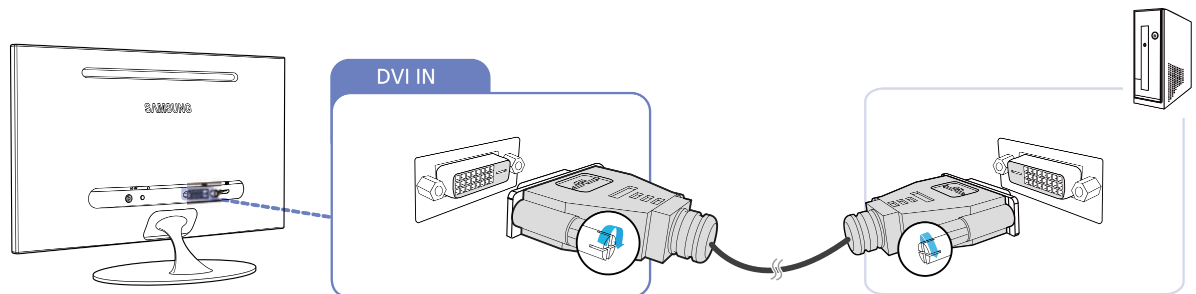
3.3 Kết nối và sử dụng máy tính

3.3.1 Kết nối với máy tính

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
  Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.
- Sử dụng một phương pháp kết nối phù hợp với máy tính của bạn.

 Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

Sử dụng cáp DVI để kết nối

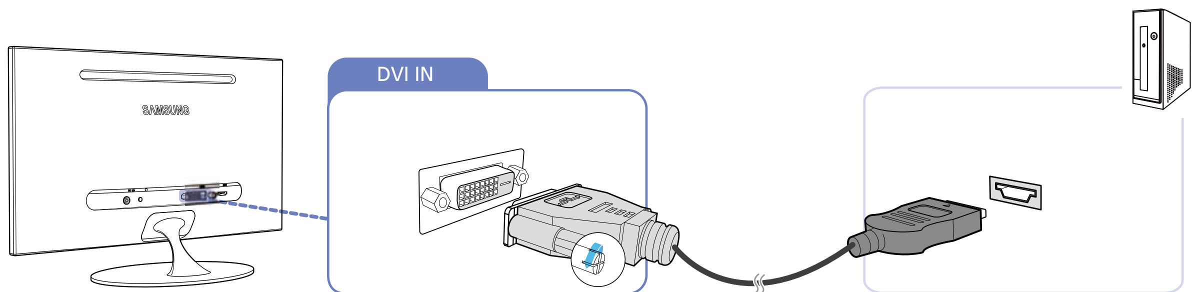


1 Kết nối cáp DVI với cổng DVI ở phía sau sản phẩm và cổng DVI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

 Không có âm thanh nếu máy tính và sản phẩm được kết nối thông qua cổng DVI.

Kết nối sử dụng cáp DVI-HDMI



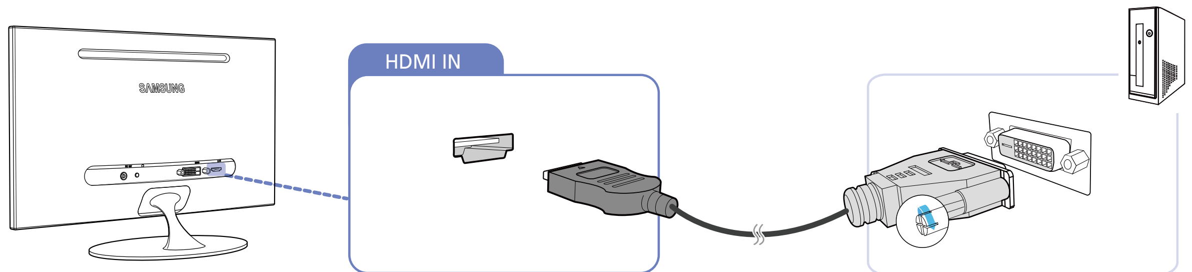
1 Kết nối cáp DVI-HDMI với cổng DVI ở phía sau sản phẩm và cổng DVI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

 Không có âm thanh nếu máy tính và sản phẩm được kết nối thông qua cổng DVI.

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

Kết nối sử dụng cáp HDMI-DVI

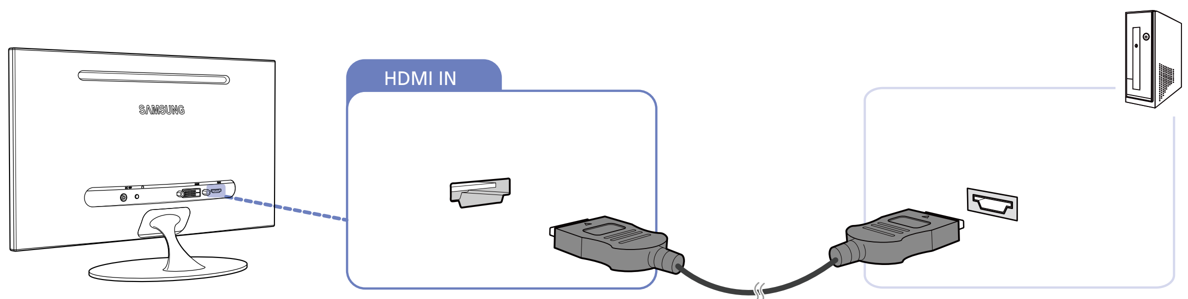


1 Kết nối cáp HDMI-DVI với cổng HDMI ở phía sau sản phẩm và cổng DVI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

 Không có âm thanh nếu máy tính và sản phẩm được kết nối thông qua cổng DVI-HDMI.

Kết nối bằng cáp HDMI (Loại kỹ thuật số)



1 Kết nối cáp HDMI với cổng HDMI ở phía sau sản phẩm và cổng HDMI trên máy tính.

2 Kết nối bộ điều hợp nguồn DC vào sản phẩm và ổ cắm điện, rồi bật công tắc nguồn trên máy tính.

 Đảm bảo kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm để nghe âm thanh.

3.3.2 Cài đặt trình điều khiển



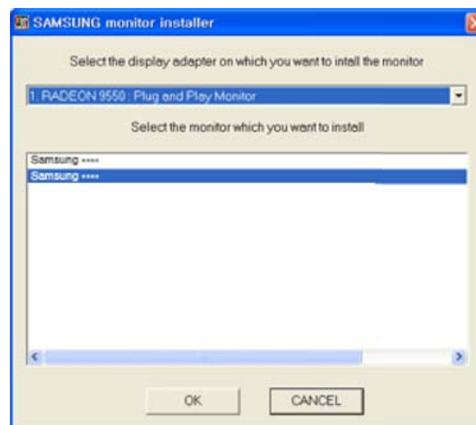
- Bạn có thể đặt độ phân giải và tần số tối ưu cho sản phẩm này bằng cách cài đặt các trình điều khiển tương tương cho sản phẩm.
- Trình điều khiển cài đặt được đóng gói trong CD cung cấp kèm theo sản phẩm này.
- Nếu tập tin được cung cấp bị lỗi, hãy truy cập trang chủ Samsung (http://www.samsung.com) và tải tập tin xuống.

1 Đưa đĩa CD sổ tay hướng dẫn sử dụng được cung cấp kèm theo sản phẩm vào ổ đĩa CD-ROM.

2 Nhấp vào "Windows Driver".

3 Hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để tiến hành cài đặt.

4 Chọn mẫu sản phẩm của bạn từ danh sách mẫu.



5 Hãy đi đến Display Properties (Thuộc tính Màn hình) và kiểm tra độ phân giải và tỷ lệ làm tươi là phù hợp.

Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn về Hệ điều hành Windows để biết thêm chi tiết.

3.3.3 Thay đổi độ phân giải bằng máy tính

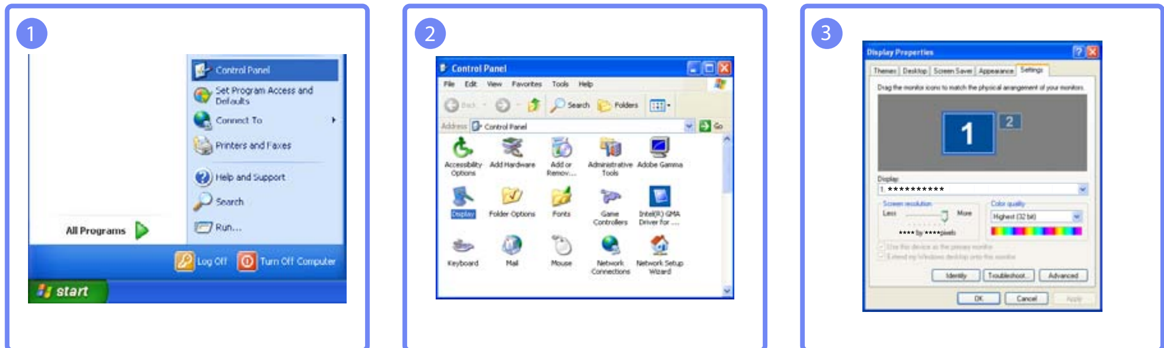


- Điều chỉnh độ phân giải và tỷ lệ làm tươi trong Control Panel (Bảng điều khiển) trên PC để thu được chất lượng hình ảnh tối ưu.
- Chất lượng hình ảnh của TFT-LCD có thể suy giảm nếu không chọn độ phân giải tối ưu.

3 Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

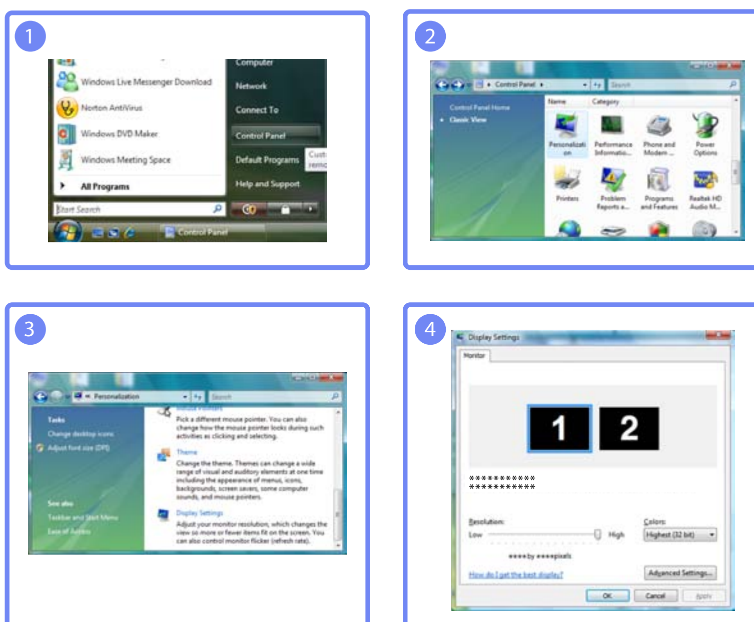
Thay đổi độ phân giải trên WIndows XP

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** và thay đổi độ phân giải.



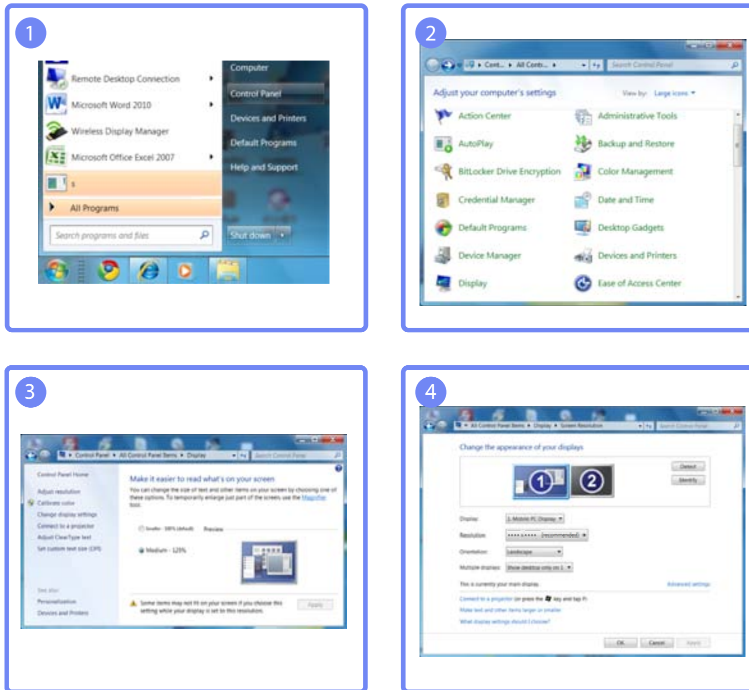
Thay đổi độ phân giải trên Windows Vista

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** và thay đổi độ phân giải.



Thay đổi độ phân giải trên Windows 7

Đi tới **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Độ phân giải màn hình** và thay đổi độ phân giải.

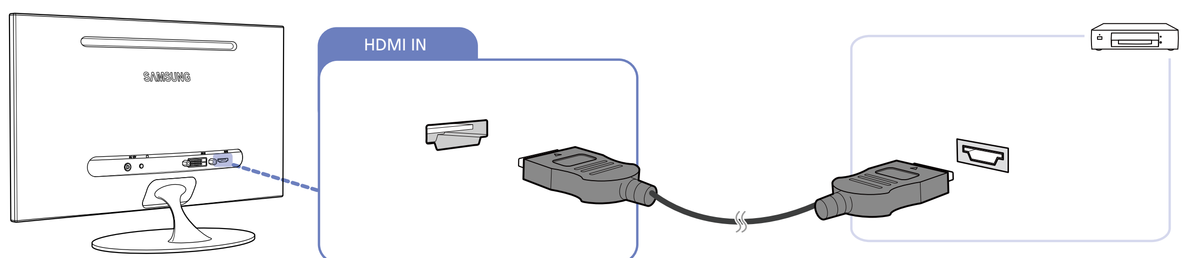


3.4 Kết nối với thiết bị video

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
  Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.
- Có thể kết nối sản phẩm với thiết bị video.

 Việc kết nối các bộ phận có thể khác nhau ở các sản phẩm khác nhau.

3.4.1 Kết nối bằng cáp HDMI



1 Kết nối cáp HDMI vào các cổng HDMI trên sản phẩm và thiết bị video.

2 Nhấn [□/⊟] để thay đổi nguồn vào thành **HDMI**.

Kết nối và Sử dụng Thiết bị nguồn

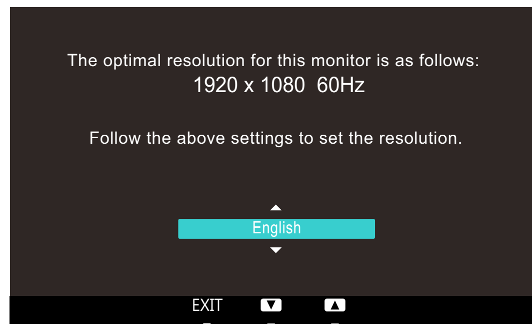


Đảm bảo kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm để nghe âm thanh.

3.5 Thiết lập độ phân giải tối ưu

Một thông báo thông tin về việc thiết lập độ phân giải tối ưu sẽ xuất hiện nếu bạn bật nguồn sản phẩm lần đầu tiên sau khi mua.

Chọn ngôn ngữ và thay đổi độ phân giải thành giá trị tối ưu.



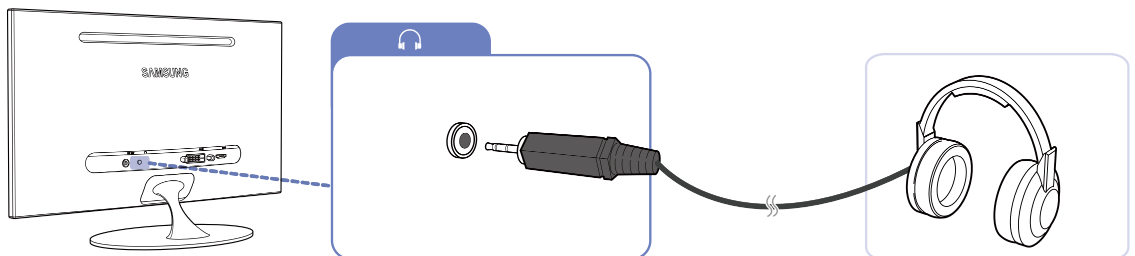
1 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến ngôn ngữ bạn muốn và nhấn [□/⏎].

2 Để ẩn thông báo thông tin, hãy nhấn [MENU].



- Nếu độ phân giải tối ưu không được chọn, thông báo này sẽ xuất hiện tối đa ba lần trong khoảng thời gian chỉ định ngay cả khi tắt và bật lại sản phẩm.
- Bạn cũng có thể chọn độ phân giải tối ưu (1920 x 1080) trong **Pa-nen điều khiển** trên máy tính.

3.6 Kết nối tai nghe



- Kết nối thiết bị đầu ra âm thanh như tai nghe hoặc loa vào [🎧] trên sản phẩm.

4 Thiết lập màn hình

Đặt cấu hình các cài đặt màn hình như độ sáng và tông màu.

4.1 MAGIC

Tính năng này cung cấp góc xem, độ sáng và tông màu phù hợp với sở thích của bạn.

4.1.1 SAMSUNG MAGIC Angle

SAMSUNG MAGIC **Angle** cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt để có được chất lượng hình ảnh tối ưu theo góc xem của bạn.

Bạn có thể thưởng thức chất lượng hình ảnh tương tự như khi bạn xem ở ngay phía trước sản phẩm bằng cách chọn chế độ xem phù hợp cho từng góc xem.



- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang ở chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang bật.

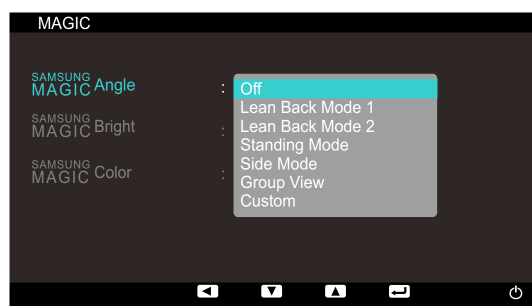
Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Angle

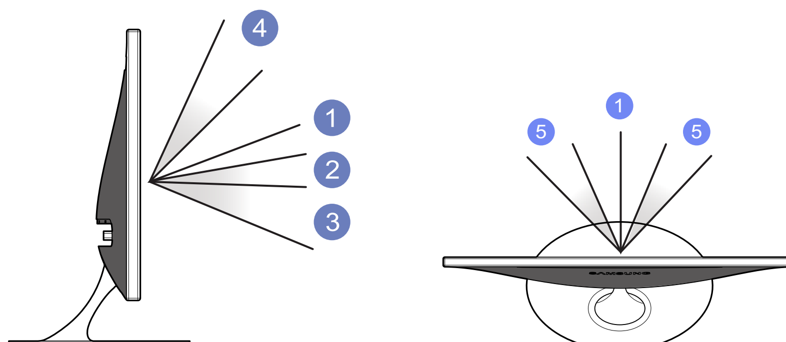
1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Angle** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.





- **Off** ①: Chọn tùy chọn này để xem ở ngay phía trước sản phẩm.

- **Lean Back Mode 1** ②: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí hơi thấp hơn so với sản phẩm.
- **Lean Back Mode 2** ③: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí thấp hơn chế độ Lean Back Mode 1 ②.
- **Standing Mode** ④: Chọn tùy chọn này để xem ở vị trí cao hơn so với sản phẩm.
- **Side Mode** ⑤: Chọn tùy chọn này để xem ở bên cạnh sản phẩm.
- **Group View**: Chọn tùy chọn này cho nhiều người xem để xem từ các vị trí ①, ④, và ⑤.
- **Custom**: **Lean Back Mode 1** sẽ được áp dụng theo mặc định nếu **Custom** được chọn.

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.1.2 SAMSUNG MAGIC Bright

Menu này cung cấp chất lượng hình ảnh tối ưu phù hợp với môi trường mà sản phẩm sẽ được sử dụng.



- Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.
- Menu này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Không hoạt động nếu **Eco Saving** được đặt là **On**.
- Các tùy chọn nhỏ trong SAMSUNG MAGIC **Bright** có thể thay đổi tùy theo cài đặt của "**PC/AV Mode**." ("7.4 PC/AV Mode")
- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang ở chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Bright

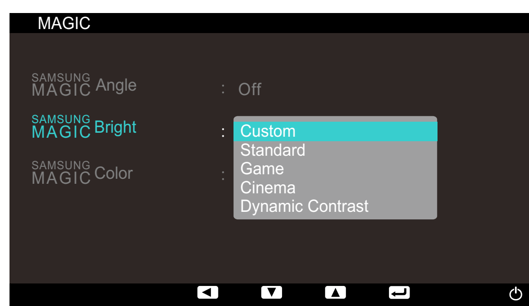
1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Bright** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

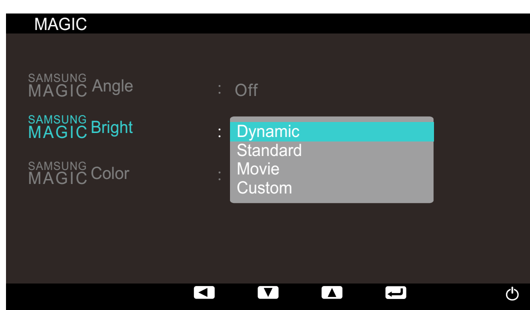
Trong chế độ **PC**



- **Custom**: Tùy chỉnh độ tương phản và độ sáng như yêu cầu.

- **Standard**: Đạt được chất lượng hình ảnh phù hợp cho chỉnh sửa tài liệu hoặc sử dụng Internet.
- **Game**: Đạt được chất lượng hình ảnh phù hợp cho chơi trò chơi có nhiều hiệu ứng đồ họa và di chuyển sống động.
- **Cinema**: Đạt được độ sáng và độ nét của TV phù hợp để thưởng thức nội dung video và DVD.
- **Dynamic Contrast**: Đạt được độ sáng cân bằng thông qua điều chỉnh độ tương phản tự động.

Trong chế độ **AV**



- **Dynamic**: Chế độ này phù hợp khi ánh sáng xung quanh sáng.
- **Standard**: Chế độ này nhìn chung phù hợp với bất kỳ môi trường nào.
- **Movie**: Chế độ này giúp giảm mỏi mắt.
- **Custom**: Tùy chỉnh độ tương phản và độ sáng như yêu cầu.

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.1.3 SAMSUNG MAGIC Color

SAMSUNG MAGIC **Color** là công nghệ cải thiện chất lượng hình ảnh mới được Samsung phát triển độc lập, mang lại màu sắc tự nhiên sống động mà không làm giảm chất lượng hình ảnh.



- Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.
- Menu này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

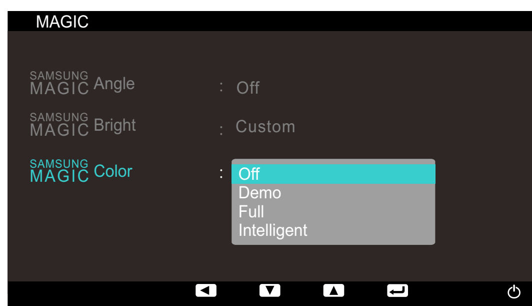
Đặt cấu hình SAMSUNG MAGIC Color

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **MAGIC** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

4 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến SAMSUNG MAGIC **Color** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Off**: Tắt SAMSUNG MAGIC **Color**.
- **Demo**: So sánh chế độ màn hình bình thường với chế độ SAMSUNG MAGIC **Color**.
- **Full** : Đạt được chất lượng hình ảnh sống động cho tất cả khác khu vực bao gồm các màu sặc sỡ trong hình ảnh.
- **Intelligent**: Cải thiện sắc độ cho tất cả cá khu vực trừ các màu sặc sỡ trong hình ảnh.

5 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

6 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

4.2 Brightness

Điều chỉnh độ sáng chung của hình ảnh.(Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho hình ảnh trông sáng hơn.



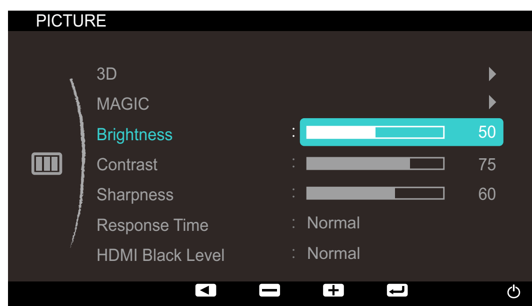
Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang ở chế độ **Dynamic Contrast**.

4.2.1 Đặt cấu hình cho Brightness

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Brightness** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Brightness** bằng nút [▲/▼].

4.3 Contrast

Điều chỉnh độ tương phản giữa các đối tượng và nền. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm tăng độ tương phản làm cho đối tượng trông rõ hơn.

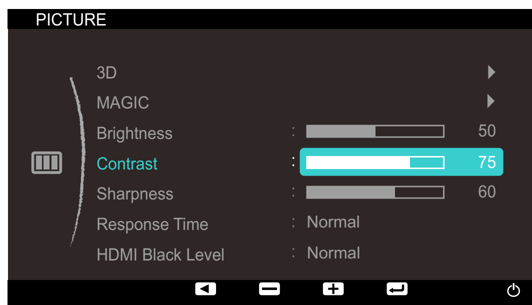
- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang ở chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.
- Không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** đang trong chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

4.3.1 Đặt cấu hình Contrast

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Contrast** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Contrast** bằng nút [▲/▼].

4 Thiết lập màn hình

4.4 Sharpness

Làm cho đường viền đối tượng rõ hơn hoặc mờ hơn. (Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ làm cho đường viền đối tượng rõ hơn.



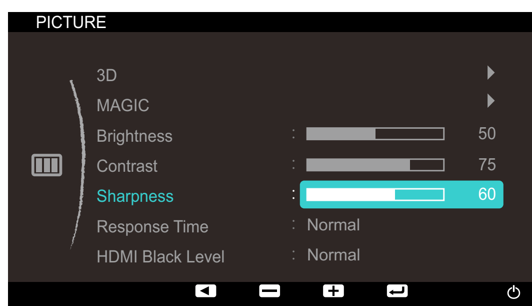
- Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.
- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC**Bright** đang ở chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.
- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC**Color** đang ở chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

4.4.1 Đặt cấu hình Sharpness

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Sharpness** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Sharpness** bằng nút [▲/▼].

4.5 Response Time

Tăng tốc độ đáp ứng của màn hình để video hiển thị sống động và tự nhiên hơn.



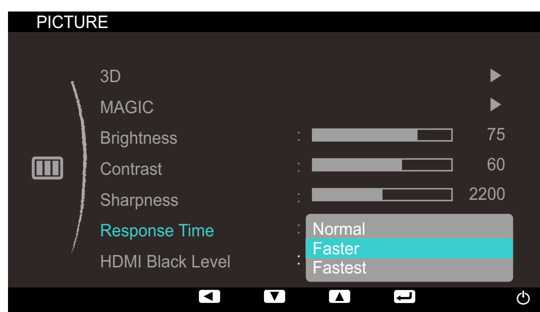
- Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.
- Tốt nhất là đặt **Response Time** thành **Normal** hoặc **Faster** khi bạn không xem phim.
- Các chức năng có sẵn trên màn hình có thể thay đổi tùy theo kiểu máy.Tham khảo sản phẩm thực tế.

4.5.1 Đặt cấu hình Response Time

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [☐/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Response Time** và nhấn [☐/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [☐/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

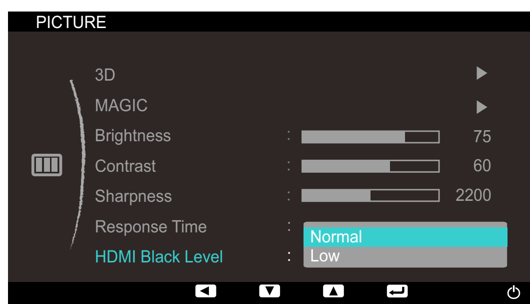
4.6 HDMI Black Level

Nếu đầu đĩa DVD hoặc bộ giải mã được kết nối với sản phẩm thông qua **HDMI**, hiện tượng chất lượng hình ảnh giảm (giảm chất lượng độ tương phản/màu sắc, mức độ đen, v.v) có thể xuất hiện, tùy thuộc vào thiết bị nguồn tín hiệu được kết nối. Trong trường hợp đó, **HDMI Black Level** HDMI Black Level có thể được sử dụng để điều chỉnh chất lượng hình ảnh.

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Picture** và nhấn [☐/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **HDMI Black Level** và nhấn [☐/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Normal**: Lựa chọn chế độ này khi có hiện tượng giảm tỉ lệ tương phản.

- **Low**: Lựa chọn chế độ này để giảm mức độ đen và tăng mức độ trắng khi có hiện tượng giảm tỉ lệ tương phản.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.



HDMI Black Level có thể không tương thích với một số thiết bị nguồn.

5 Đặt cấu hình tông màu

Điều chỉnh tông màu của màn hình.Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Bright** được đặt thành chế độ **Cinema** hoặc **Dynamic Contrast**.

5.1 Red

Điều chỉnh giá trị của màu đỏ trong hình ảnh.(Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.



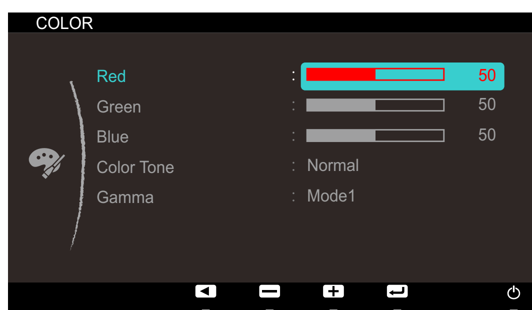
Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.1.1 Đặt cấu hình Red

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Red** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Red** bằng nút [▲/▼].

5.2 Green

Điều chỉnh giá trị của màu xanh lá cây trong hình ảnh.(Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.



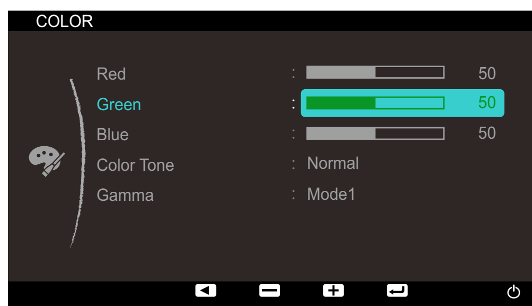
Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.2.1 Đặt cấu hình Green

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Green** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Green** bằng nút [▲/▼].

5.3 Blue

Điều chỉnh giá trị của màu xanh dương trong hình ảnh.(Phạm vi: 0~100)

Giá trị cao hơn sẽ tăng mật độ của màu đỏ.

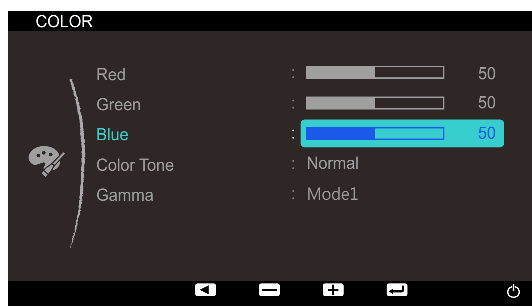
Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang trong chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

5.3.1 Đặt cấu hình Blue

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Blue** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Blue** bằng nút [▲/▼].

5.4 Color Tone

Điều chỉnh tông màu chung của hình ảnh.



- Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.
- Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.
- Menu này không khả dụng khi SAMSUNG MAGIC **Color** đang ở chế độ **Full** hoặc **Intelligent**.

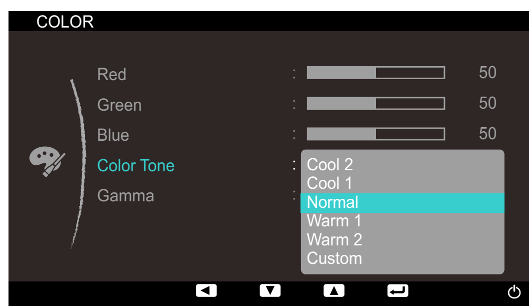
5.4.1 Cấu hình cài đặt Color Tone

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

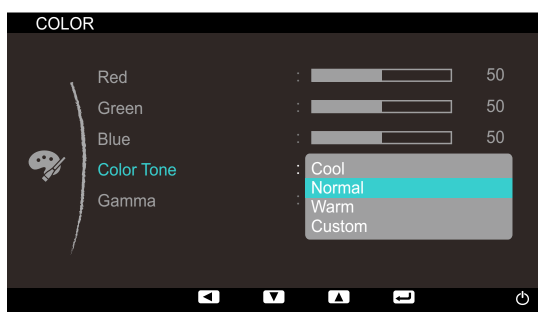
3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Color Tone** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

Trong chế độ **PC**



- **Cool2**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn **Cool1**.
- **Cool1**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn chế độ Bình thường.
- **Normal**: Hiển thị tông màu tiêu chuẩn.
- **Warm1**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn chế đô Bình thường.
- **Warm2**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn **Warm1**.
- **Custom**: Tùy chỉnh tông màu.

Trong chế độ **AV**



- **Cool**: Đặt nhiệt độ màu thành mát hơn chế độ Bình thường.

- **Normal**: Hiển thị tông màu tiêu chuẩn.
- **Warm**: Đặt nhiệt độ màu thành ấm hơn chế đô Bình thường.
- **Custom**: Tùy chỉnh tông màu.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

5.5 Gamma

Điều chỉnh độ sáng trung bình (Gamma) của hình ảnh.

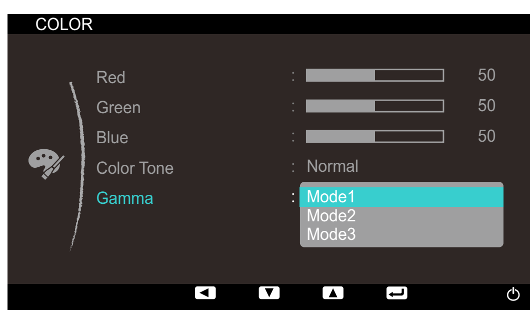
 Tùy chọn này không có sẵn khi SAMSUNG MAGIC **Angle** đang bật.

5.5.1 Đặt cấu hình Gamma

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **COLOR** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Gamma** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.1 Size

Thay đổi kích thước hình ảnh.



Tùy chọn này không có sẵn khi **3D Mode** đang bật.

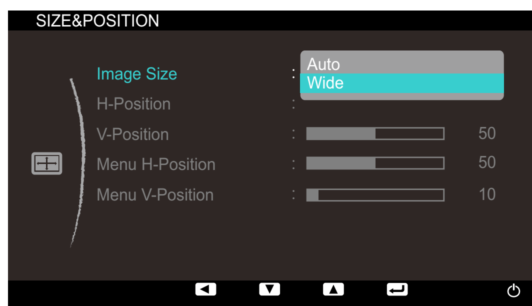
6.1.1 Thay đổi Size Hình ảnh

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

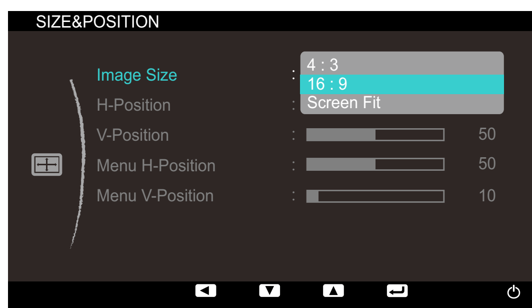
3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Image Size** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.

Trong chế độ **PC**



- **Auto**: Hiển thị hình ảnh theo tỷ lệ khung hình của nguồn vào.
- **Wide** : Hiển thị hình ảnh trong chế độ toàn màn hình bất kể tỷ lệ khung hình của nguồn vào.

Trong chế độ **AV**



- **4:3**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 4:3. Phù hợp cho các video và tín hiệu phát tiêu chuẩn.
- **16:9**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình 16.9.Phù hợp cho nội dung DVD hoặc tín hiệu phát màn hình rộng.
- **Screen Fit**: Hiển thị hình ảnh với tỷ lệ khung hình gốc mà không bị cắt bỏ.



Tham khảo "7.4 PC/AV Mode" để biết chi tiết về **PC/AV Mode**.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

6.2 Horizontal Position

Di chuyển màn hình sang trái hoặc sang phải.



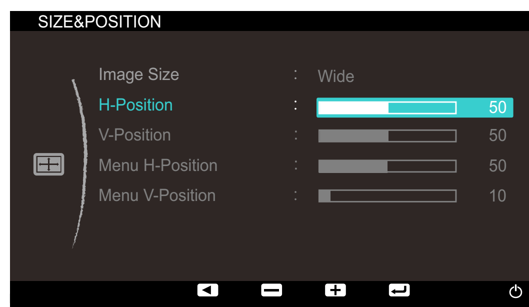
- Chỉ có sẵn khi **Size** được đặt về **Screen Fit**.
- Tùy chọn này không có sẵn khi **3D Mode** đang bật.

6.2.1 Đặt cấu hình H-Position

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **H-Position** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **H-Position** bằng nút [▲/▼].

6.3 Vertical Position

Di chuyển màn hình lên hoặc xuống.



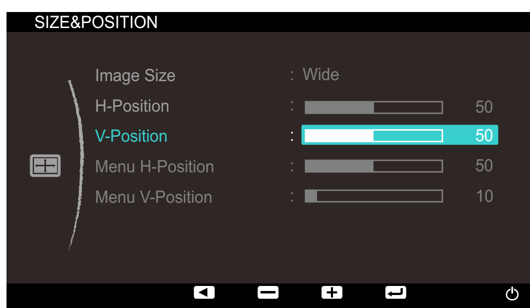
- Chỉ có sẵn khi **Size** được đặt về **Screen Fit**.
- Tùy chọn này không có sẵn khi **3D Mode** đang bật.

6.3.1 Đặt cấu hình V-Position

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **V-Position** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **V-Position** bằng nút [▲/▼].

6.4 Menu H-Position

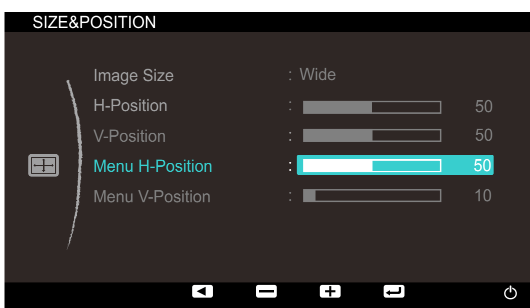
Di chuyển vị trí menu sang trái hoặc sang phải.

6.4.1 Đặt cấu hình Menu H-Position

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Menu H-Position** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Menu H-Position** bằng nút [▲/▼].

6 Thay đổi kích thước hoặc định vị lại màn hình

6.5 Menu V-Position

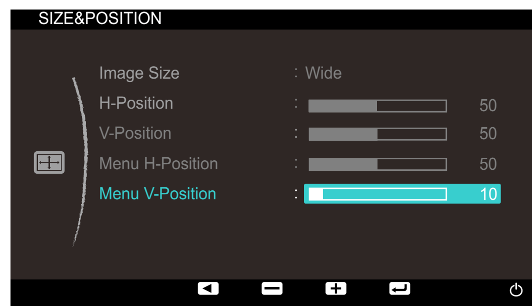
Di chuyển vị trí menu lên hoặc xuống.

6.5.1 Đặt cấu hình Menu V-Position

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SIZE&POSITION** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Menu V-Position** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Điều chỉnh **Menu V-Position** bằng nút [▲/▼].

7 Thiết lập và khôi phục

7.1 Tiết kiệm điện

Điều chỉnh mức tiêu thụ điện của sản phẩm để tiết kiệm năng lượng.

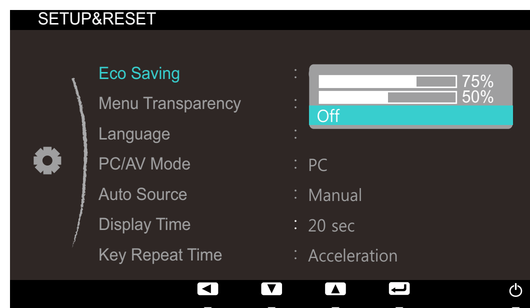
Tính năng **Eco Saving** giảm tiêu thụ năng lượng bằng cách điều chỉnh dòng điện mà panel màn hình sử dụng.



Tùy chọn này không có sẵn nếu **3D Mode** đang bật.

Cấu hình cài đặt Eco Saving

1. Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.
2. Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.
3. Chuyển sang chế độ ECO bằng cách sử dụng các nút [▲/▼] và nhấn [□/⏎]. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **75%**: Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 75% mức mặc định.
- **50%**: Giảm mức tiêu thụ năng lượng của màn hình xuống còn 50% mức mặc định.
- **Off**: Tắt tính năng **Eco Saving**.

4. Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].
5. Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.2 Menu Transparency

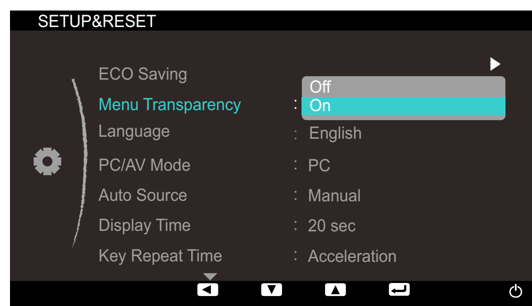
Cài đặt độ trong suốt cho các cửa sổ trình đơn:

7.2.1 Thay đổi Menu Transparency

1. Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.
2. Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

7 Thiết lập và khôi phục

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Menu Transparency** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.3 Language

Cài đặt ngôn ngữ trình đơn.



- Thay đổi cài đặt ngôn ngữ sẽ chỉ được áp cho hiển thị trình đơn trên màn hình.
- Thay đổi này sẽ không được áp cho những tính năng khác trên máy tính.

7.3.1 Thay đổi Language

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD.

Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Language** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7 Thiết lập và khôi phục

7.4 PC/AV Mode

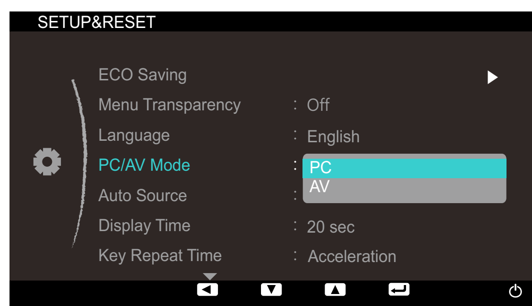
Đặt **PC/AV Mode** là <**AV**. Kích thước ảnh này sẽ được phóng to. Tùy chọn này hữu ích khi bạn xem phim.

7.4.1 Đặt cấu hình PC/AV Mode

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **PC/AV Mode** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.5 Auto Source

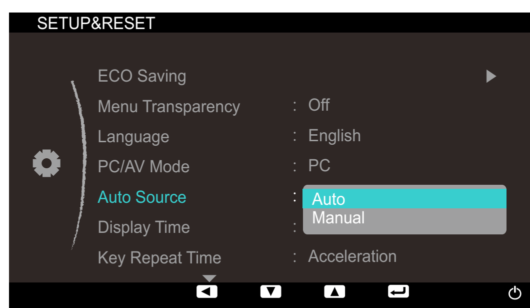
Kích hoạt **Auto Source**.

7.5.1 Đặt cấu hình Auto Source

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Auto Source** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Auto**: Nguồn vào được nhận diện tự động.
- **Manual**: Chọn nguồn vào theo cách thủ công.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.6 Display Time

Đặt menu hiển thị trên màn hình (OSD) thành tự động biến mất nếu menu không được sử dụng trong khoảng thời gian đã chỉ định.

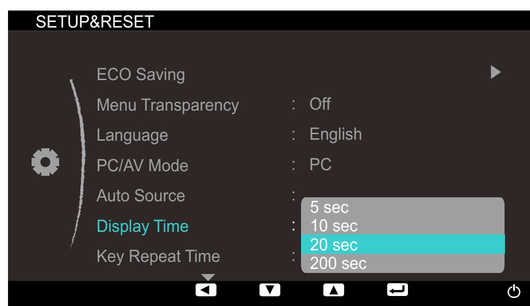
Có thể sử dụng **Display Time** để chỉ định khoảng thời gian mà bạn muốn menu OSD biến mất sau đó.

7.6.1 Đặt cấu hình Display Time

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Display Time** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.7 Key Repeat Time

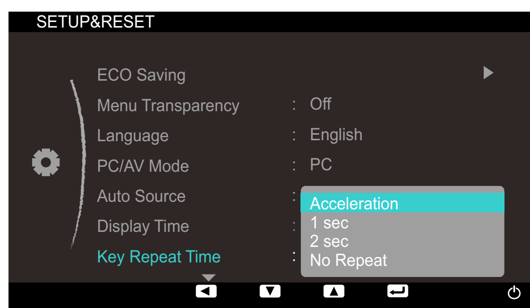
Điều khiển tốc độ đáp ứng của một nút khi nút đó được nhấn.

7.7.1 Đặt cấu hình Key Repeat Time

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Key Repeat Time** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- Có thể chọn **Acceleration**, **1 sec**, or **2 sec**. Nếu **No Repeat** được chọn, một lệnh sẽ chỉ đáp ứng một lần khi nhấn một nút.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7 Thiết lập và khôi phục

7.8 Customized Key

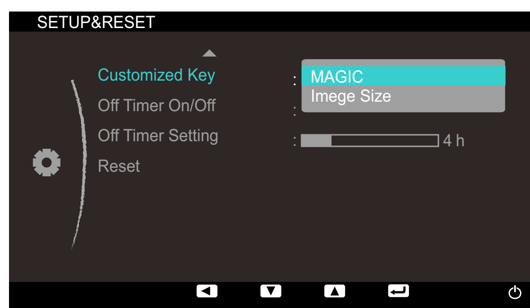
Bằng cách cấu hình Phím Tùy chỉnh cho phù hợp với sở thích của bạn, bạn có thể thay đổi cài đặt màn hình một cách thuận tiện hơn.

7.8.1 Cấu hính Customized Key

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Customized Key** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- Có thể được cài đặt về **MAGIC**, **Image Size**.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.9 Off Timer On/Off

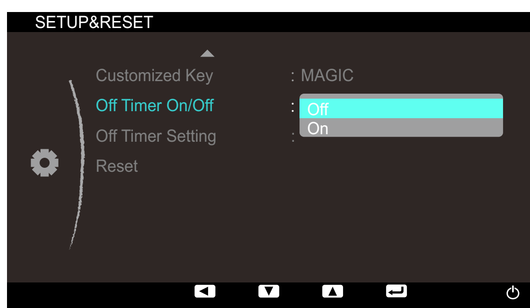
Bật hoặc tắt chức năng hẹn giờ tắt để tự động tắt nguồn sản phẩm.

7.9.1 Đặt cấu hình Off Timer On/Off

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Off Timer On/Off** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



- **Off**: Tắt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm không tự động tắt nguồn.
- **On**: Kích hoạt chức năng hẹn giờ tắt để sản phẩm tự động tắt nguồn.

4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

7.10 Off Timer Setting

Có thể đặt hẹn giờ tắt trong khoảng từ 1 đến 23 tiếng.Sản phẩm sẽ tự động tắt nguồn sau số tiếng đã chỉ định.

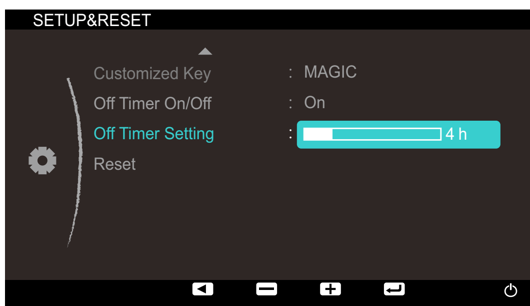

Menu này chỉ khả dụng khi **Off Timer On/Off** được đặt ở **On**.

7.10.1 Đặt cấu hình Off Timer Setting

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Off Timer Setting** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Nhấn [▲/▼] để đặt cấu hình **Off Timer Setting**.

7.11 Reset

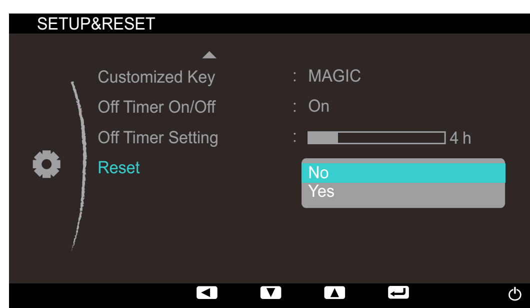
Đặt tất cả các cài đặt của sản phẩm trở về cài đặt xuất xưởng mặc định.

7.11.1 Bắt đầu cài đặt (Reset)

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **SETUP&RESET** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm.

3 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **Reset** và nhấn [□/⏎] trên sản phẩm. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



4 Ấn [▲/▼] để chuyển sang tùy chọn bạn cần và ấn [□/⏎].

5 Tùy chọn được chọn sẽ được áp.

8 Menu INFORMATION và các thông tin khác

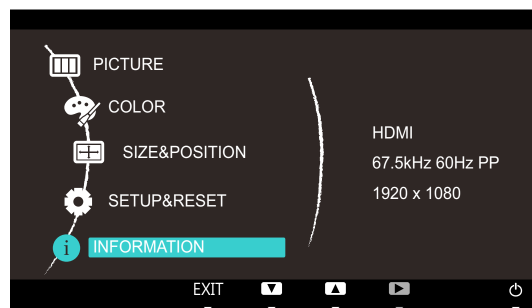
8.1 INFORMATION

Hiển thị nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại.

8.1.1 Hiển thị INFORMATION

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở phía trước sản phẩm để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [MENU] để hiển thị màn hình menu tương ứng.

2 Nhấn [▲/▼] để di chuyển đến **INFORMATION**. Nguồn vào, tần số và độ phân giải hiện tại sẽ xuất hiện.



8.2 Đặt cấu hình Brightness trong Màn hình khởi động

Điều chỉnh **Brightness** bằng cách nhấn nút [▲/☼] khi hướng dẫn OSD được hiển thị.

 Chỉ có sẵn trong chế độ **Digital**.

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở đằng trước sản phẩm (khi không có màn hình menu nào được hiển thị) để hiển thị hướng dẫn OSD.Tiếp theo, nhấn [▲/☼]. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



2 Điều chỉnh **Brightness** bằng nút [▲/▼].

8.3 Đặt cấu hình Volume trong Màn hình khởi động

Điều chỉnh **Volume** bằng cách nhấn nút [▲/☼] khi hướng dẫn OSD được hiển thị.



Chỉ có sẵn trong chế độ **HDMI**.

1 Nhấn bất kỳ nút nào ở đằng trước sản phẩm (khi không có màn hình menu nào được hiển thị) để hiển thị hướng dẫn OSD. Tiếp theo, nhấn [▲/☼]. Màn hình sau đây sẽ xuất hiện.



2 Điều chỉnh **Volume** bằng nút [▲/▼].

9 Hướng dẫn xử lý sự cố

9.1 Các yêu cầu trước khi liên hệ với Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung

9.1.1 Kiểm tra sản phẩm



Trước khi gọi điện tới Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung, hãy kiểm tra sản phẩm như sau. Nếu vẫn còn vấn đề, hãy liên hệ Trung tâm dịch vụ khách hàng của Samsung.

Kiểm tra xem sản phẩm có hoạt động bình thường không bằng cách sử dụng tính năng kiểm tra sản phẩm.

Nếu màn hình tắt và đèn báo nguồn nhấp nháy mặc dù sản phẩm được kết nối đúng cách với máy tính, hãy thực hiện kiểm tra tự chẩn đoán.

1 Tắt nguồn máy tính và sản phẩm.
2 Rút cáp khỏi sản phẩm.
3 Bật nguồn sản phẩm.
4 Nếu thông báo **Check Signal Cable** xuất hiện, sản phẩm hoạt động bình thường.



Nếu màn hình bị trống, hãy kiểm tra hệ thống PC, bộ điều khiển video và cáp.

9.1.2 Kiểm tra độ phân giải và tần số

Đối với chế độ vượt quá độ phân giải được hỗ trợ (tham khảo phần "10.3 Standard Signal Mode Table"), thông báo **Not Optimum Mode.** sẽ xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn.

9.1.3 Kiểm tra những mục sau đây.

Vấn đề về lắp đặt (chế độ PC)	
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra kết nối cáp giữa sản phẩm và PC, và đảm bảo kết nối chắc chắn. (Tham khảo phần "3.3 Kết nối và sử dụng máy tính")

Vấn đề về màn hình	
Đèn LED bị tắt. Màn hình không bật.	Kiểm tra rằng cáp nguồn được kết nối đúng cách (Tham khảo phần "3.3 Kết nối và sử dụng máy tính")

9 Hướng dẫn xử lý sự cố

Vấn đề về màn hình	
Thông báo Check Signal Cable xuất hiện.	Kiểm tra rằng cáp được kết nối đúng cách vào sản phẩm.(Tham khảo phần "3.3 Kết nối và sử dụng máy tính")
	Kiểm tra xem thiết bị kết nối với với sản phẩm có bật không.
"Not Optimum Mode" được hiển thị.	Thông báo này sẽ xuất hiện nếu tín hiệu từ card đồ họa vượt quá độ phân giải hoặc tần số tối đa cho sản phẩm.
	Thay đổi độ phân giải và tần số tối đa để phù hợp với hoạt động của sản phẩm, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn (trang 77).
Hình ảnh trên màn hình bị biến dạng.	Kiểm tra kết nối cáp vào sản phẩm (Tham khảo phần "3.3 Kết nối và sử dụng máy tính")
Màn hình không rõ. Màn hình bị mờ.	Gỡ bỏ bất kỳ thiết bị (cáp video nối dài v.v) và thử lại
	Cài đặt độ phân giải và tần số tới mức khuyến cáo.(Tham khảo phần "10.1 Thống số chung")
Màn hình không ổn định và rung.	Kiểm tra rằng độ phân giải và tần số cho máy tính nằm trong phạm vi độ phân giải và tần số tương thích với sản phẩm, và nếu cần, thay đổi các cài đặt, tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn (trang 77) trong sách hướng dẫn này và menu **INFORMATION** trên sản phẩm.
Có bóng hoặc hình ảnh mờ còn lại trên màn hình.	
Màn hình quá sáng. Màn hình quá tối.	Điều chỉnh **Brightness** (trang 47) và **Contrast** (trang 48).
Màu màn hình không đồng nhất.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**.(Tham khảo phần " Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 52)
Màu sắc trên màn hình có bóng và bị biến dạng.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**. (Tham khảo phần " Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 52)
Màu trắng trông không hẳn là trắng.	Thay đổi các cài đặt **COLOR**. (Tham khảo phần " Đặt cấu hình tông màu" Ở TRANG 52)
Không có hình ảnh trên màn hình và đèn LED nhấp nháy trong mỗi 0.5 tới 1 giây.	Sản phẩm đang ở chế độ tiết kiệm năng lượng.
	Nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím và di chuyển chuột để quay lại màn hình trước.

Hướng dẫn xử lý sự cố

Vấn đề về âm thanh	
Không có âm thanh.	Kiểm tra kết nối của cáp âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng.
	Kiểm tra âm lượng.
Âm lượng quá nhỏ.	Điều chỉnh âm lượng.
	Nếu âm lượng vẫn nhỏ sau khi bật âm lượng đến mức tối đa, hãy điều chỉnh âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.

Vấn đề với thiết bị nguồn	
Nghe thấy tiếng bíp khi khởi động máy tính.	Nếu bạn nghe thấy âm thanh bíp khi PC khởi động, hãy đem PC đi bảo dưỡng.

9.2 Hỏi & Đáp

Câu hỏi	Trả lời
Làm thế nào để thay đổi tần số?	Đặt tần số trên card màn hình. • Windows XP: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và chủ đề** → **Màn hình** → **Thiết đặt** → **Chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows ME/2000: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Màn hình** → **Thiết đặt** → **Chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows Vista: Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Cá nhân hóa** → **Thiết đặt màn hình** → **Thiết đặt chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**. • Windows 7 : Chọn **Pa-nen điều khiển** → **Diện mạo và cá nhân hóa** → **Màn hình** → **Độ phân giải màn hình** → **Thiết đặt chuyên sâu** → **Màn hình**, và điều chỉnh **Tốc độ làm mới** trong **Thiết đặt màn hình**.

Câu hỏi	Trả lời
Làm thế nào để điều chỉnh độ phân giải?	• Windows XP: Hãy đi đến **Control Panel** → **Appearance and Themes** → **Display** → **Settings** và điều chỉnh độ phân giải. • Windows ME/2000: Hãy đi đến **Control Panel** → **Display** → **Settings** và điều chỉnh độ phân giải. • Windows Vista: Hãy đi đến **Control Panel** → **Appearance and Personalization** → **Personalize** → **Display Settings** và điều chỉnh độ phân giải. • Windows 7 : Hãy đi đến **Control Panel** → **Appearance and Personalization** → **Display** → **Adjust Resolution** và điều chỉnh độ phân giải.
Làm thế nào để cài đặt tính năng tiết kiệm năng lượng?	• Windows XP: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong**Bảng điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows ME/2000: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong**Bảng điều khiển** → **Màn hình** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows Vista: Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong**Bảng điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Tùy chỉnh** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính. • Windows 7 : Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trong**Bảng điều khiển** → **Hình thức và chủ đề** → **Tùy chỉnh** → **Cài đặt màn hình chờ** hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.


Hãy tham khảo sổ tay hướng dẫn người dùng cho máy tính hoặc về card màn hình để biết thêm thông tin về điều chỉnh.

10 Các thông số kỹ thuật

10.1 Thống số chung

Tên môđen		S23A700D
Màn hình	**Kích thước**	23 inch (58cm)
	Vùng hiển thị	509,76 mm (H) x 286,74 mm (V)
Đồng bộ hóa	**Tần số quét ngang**	30 ~ 140 KHz
	Tần số quét dọc	DVI - 50 Hz, 60 Hz, 100 Hz, 120 Hz HDMI - 24 ~ 60 Hz
Màu sắc hiển thị		16,7 M Color (Hi-FRC)
Độ phân giải	**Độ phân giải tối ưu**	(DVI) 1920 x 1080 @ 50, 1920 x 1080 @ 60, 1920 x 1080 @ 100, 1920 x 1080 @ 120 (HDMI) 1920 x 1080 @ 60, 480p, 720p, 1080i, 1080p
	Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 @ 120
Xung Pixel cực đại		297 MHz
Nguồn điện		Sản phẩm sử dụng điện áp từ 100 đến 240 V.Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Đầu kết nối tín hiệu		HDMI, DVI
Kích thước (R x C x S) / Trọng lượng		533,8 X 395,2 X 197,0 mm / 2,9 kg
Các yếu tố môi trường	**Vận hành**	Nhiệt độ:10˚C ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F) Độ ẩm :10 % ~ 80 %, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 140˚F) Độ ẩm : 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ
Cắm và Chạy		Có thể lắp đặt màn hình này và sử dụng với bất kỳ hệ thống Cắm và Chạy tương thích nào. Trao đổi dữ liệu hai chiều giữa màn hình và hệ thống PC làm tối ưu cài đặt màn hình. Lắp đặt màn hình được tiến hành tự động. Tuy nhiên bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lắp đặt nếu muốn.
Panel Dot (Điểm ảnh)		Do tính chất của việc sản xuất sản phẩm này, khoảng 1 phần triệu điểm ảnh (1ppm) có thể sáng hơn hoặc tối hơn trên màn hình LCD. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động của sản phẩm.



Các thông số kỹ thuật trên đây có thể thay đổi nhằm cải tiến chất lượng mà không thông báo trước.



Thiết bị Loại B (thiết bị liên lạc truyền phát để sử dụng tại nhà)

Thiết bị Loại B này được thiết kế để sử dụng tại nhà, được đăng ký theo các yêu cầu EMC và có thể sử dụng tại tất cả các khu vực.

10.2 Trình tiết kiệm năng lượng

Tính năng tiết kiệm năng lượng của sản phẩm này làm giảm sức tiêu thụ điện năng bằng cách tắt màn hình và đổi màu của đèn LED nếu không sử dụng sản phẩm trong một khoảng thời gian nhất định. Sản phẩm không được tắt trong chế độ tiết kiệm năng lượng. Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kì phím nào trên bàn phím hoặc di chuyển chuột. Tính năng tiết kiệm năng lượng chỉ hoạt động khi sản phẩm được kết nối với PC với tính năng tiết kiệm năng lượng.

S23A700D

Trình tiết kiệm năng lượng	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm năng lượng	Tắt nguồn (Nút nguồn)
Chỉ báo nguồn	Mở	Nhấp nháy	tắt
Lượng tiêu thụ điện năng	39 W	0,5 W	0,5 W



- Mức độ tiêu thụ năng lượng được hiển thị có thể khác nhau trong các điều kiện vận hành khác nhau hoặc khi thay đổi cài đặt.
- Để giảm mức tiêu thụ điện về 0 watt, hãy tắt công tắc nguồn ở phía sau sản phẩm hoặc rút cáp nguồn.Đảm bảo rút cáp nguồn khi bạn không sử dụng sản phẩm trong thời gian dài.Để giảm sự tiêu thụ điện tới 0 wat khi công tắc nguồn không khả dụng, hãy ngắt kết nối cáp nguồn.

10.3 Standard Signal Mode Table



Có thể cài đặt sản phẩm này về một độ phân giải duy nhất cho mỗi kích thước màn hình để đạt được chất lượng hình ảnh tối ưu do đặc tính của tấm panel. Do đó, độ phân giải khác độ phân giải được chỉ định có thể làm giảm chất lượng hình ảnh.Để tránh việc này, chúng tôi khuyên bạn bên chọn độ phân giải tối ưu được chỉ định cho kích thước màn hình của sản phẩm của bạn.

Nếu tín hiệu thuộc các chế độ tín hiệu tiêu chuẩn sau được truyền từ máy tính của bạn, màn hình sẽ được điều chỉnh tự động.Nếu tín hiệu được truyền từ PC không thuộc về chế độ tín hiệu tiêu chuẩn, màn hình có thể bị trống có đèn LED được bật. Trong trường hợp đó, hãy thay đổi cài đặt theo bảng sau đây bằng cách tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng card màn hình.

DVI Bình thường & 3D

	Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel(MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
Bình thường	1920 x 1080 @ 60 Hz	67,500	60,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080 @ 100 Hz	113,221	99,930	235,500	+ / -
	1920 x 1080 @ 120 Hz	137,260	119,982	285,500	+ / -
3D	1920 x 1080 60 Hz, SBS(Half)	67,500	60,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080 50 Hz, SBS(Half)	56,250	50,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080 120 Hz, FrameSequencial	137,260	119,982	285,500	+ / -
	1920 x 1080 100 Hz, FrameSequencial	113,221	99,930	235,500	+ / -

Các thông số kỹ thuật

HDMI Bình thường & 3D

	Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel(MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
Bình thường	1920 x 1080 @ 60 Hz	67,500	60,000	148,500	+ / +
	640 x 480 60 Hz, 480p	31,470	59,940	25,180	- / -
	720 x 480 60 Hz, 480p	31,470	59,940	27,000	- / -
	720 x 576 50 Hz, 576p	31,250	50,000	27,000	- / -
	1280 x 720 50 Hz, 720p	37,500	50,000	74,250	+ / +
	1280 x 720 60 Hz, 720p	45,000	60,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080 50 Hz, 1080i	28,130	50,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080 60 Hz, 1080i	33,750	60,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080 24 Hz, 1080p	27,000	24,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080 50 Hz, 1080p	56,250	50,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080 60 Hz, 1080p	67,500	60,000	148,500	+ / +

	Độ phân giải	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung Pixel(MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
3D	1920 x 1080, 1080p 24 Hz, FramePacking	54,000	24,000	148,500	+ / +
	1280 x 720, 720p 50 Hz, FramePacking	75,000	50,000	148,500	+ / +
	1280 x 720, 720p 60 Hz, FramePacking	90,000	60,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080, 1080i 50 Hz, SBS(Half)	28,130	50,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080, 1080i 60 Hz, SBS(Half)	33,750	60,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080, 1080p 50 Hz, SBS(Half)	56,250	50,000	148,500	+ / +
	1920 x 1080, 1080p 60 Hz, SBS(Half)	67,500	60,000	148,500	+ / +
	1280 x 720, 720p 50 Hz, TNB	37,500	50,000	74,250	+ / +
	1280 x 720, 720p 60 Hz, TNB	45,000	60,000	74,250	+ / +
	1920 x 1080, 1080p 24 Hz, TNB	27,000	24,000	74,250	+ / +



- Tần số quét ngang

  Thời gian để quét một đường nối cạnh trái với cạnh phải của màn hình được gọi là chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của chu kỳ quét ngang được gọi là tần số quét ngang. Tần số quét ngang được đo bằng kHz.

- Tần số quét dọc

  Lặp lại cùng một hình ảnh hàng chục lần mỗi giây cho phép bạn xem các hình ảnh tự nhiên.Tần số lặp lại được gọi là "tần số dọc" hoặc "tốc độ làm mới" và được biểu thị bằng Hz.

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE



Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

NORTH AMERICA		
U.S.A	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
CANADA	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com/ca http://www.samsung.com/ca_fr (French)
MEXICO	01-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

LATIN AMERICA		
ARGENTINA	0800-333-3733	http://www.samsung.com
BRAZIL	0800-124-421 4004-0000	http://www.samsung.com
BOLIVIA	800-10-7260	http://www.samsung.com
CHILE	800-SAMSUNG(726-7864) From mobile 02-482 82 00	http://www.samsung.com
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com
DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com
HONDURAS	800-27919267	http://www.samsung.com
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com
NICARAGUA	00-1800-5077267	http://www.samsung.com
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com
PERU	0-800-777-08	http://www.samsung.com
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com

EUROPE		
ALBANIA	42 27 5755	http://www.samsung.com
AUSTRIA	0810 - SAMSUNG (7267864, € 0.07/min)	http://www.samsung.com
BELGIUM	02-201-24-18	http://www.samsung.com/be (Dutch) http://www.samsung.com/be_fr (French)
BOSNIA	05 133 1999	http://www.samsung.com
BULGARIA	07001 33 11	http://www.samsung.com
CROATIA	062 SAMSUNG (062 726 7864)	http://www.samsung.com
CZECH	800 - SAMSUNG (800-726786)	http://www.samsung.com
	Samsung Electronics Czech and Slovak, s.r.o., Oasis Florenc, Sokolovská 394/17, 180 00, Praha 8	
DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com
FINLAND	030 - 6227 515	http://www.samsung.com
FRANCE	01 48 63 00 00	http://www.samsung.com
GERMANY	01805 - SAMSUNG (726-7864 € 0,14/Min)	http://www.samsung.com
CYPRUS	From landline : 8009 4000	http://www.samsung.com
GREECE	From landline : 80111-SAMSUNG (7267864) From landline & mobile : (+30) 210 6897691	http://www.samsung.com
HUNGARY	06-80-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
ITALIA	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
KOSOVO	+381 0113216899	http://www.samsung.com
LUXEMBURG	261 03 710	http://www.samsung.com
MACEDONIA	023 207 777	http://www.samsung.com
MONTENEGRO	020 405 888	http://www.samsung.com
NETHERLANDS	0900-SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0,10/Min)	http://www.samsung.com
NORWAY	815-56 480	http://www.samsung.com
POLAND	0 801-1SAMSUNG(172-678) +48 22 607-93-33	http://www.samsung.com

EUROPE		
PORTUGAL	808 20-SAMSUNG (808 20 7267)	http://www.samsung.com
RUMANIA	From landline : 08010-SAMSUNG (7267864) From landline & mobile : (+40) 21 206 01 10	http://www.samsung.com
SERBIA	0700 Samsung (0700 726 7864)	http://www.samsung.com
SLOVAKIA	0800 - SAMSUNG (0800-726 786)	http://www.samsung.com
SPAIN	902 - 1 - SAMSUNG (902 172 678)	http://www.samsung.com
SWEDEN	0771 726 7864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com
SWITZERLAND	0848 - SAMSUNG (7267864, CHF 0.08/min)	http://www.samsung.com/ch http://www.samsung.com/ch_fr/(French)
U.K	0330 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com
EIRE	0818 717100	http://www.samsung.com
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.com
LATVIA	8000-7267	http://www.samsung.com
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.com
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com

CIS		
RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.com
GEORGIA	8-800-555-555	http://www.samsung.com
ARMENIA	0-800-05-555	http://www.samsung.com
AZERBAIJAN	088-55-55-555	http://www.samsung.com
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500 (GSM: 7799)	http://www.samsung.com
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com
KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500	http://www.samsung.com
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com
MONGOLIA		http://www.samsung.com

CIS		
UKRAINE	0-800-502-000	http://www.samsung.com/ua http://www.samsung.com/ua_ru
BELARUS	810-800-500-55-500	http://www.samsung.com
MOLDOVA	00-800-500-55-500	http://www.samsung.com

ASIA PACIFIC		
AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	http://www.samsung.com
CHINA	400-810-5858	http://www.samsung.com
HONG KONG	(852) 3698-4698	http://www.samsung.com/hk http://www.samsung.com/hk_en/
INDIA	1800 1100 11 3030 8282 1800 3000 8282 1800 266 8282	http://www.samsung.com
INDONESIA	0800-112-8888 021-5699-7777	http://www.samsung.com
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com
PHILIPPINES	1-800-10-SAMSUNG (726-7864) for PLDT 1-800-3-SAMSUNG(726-7864) for Digitel 1-800-8-SAMSUNG(726-7864) for Globe 02-5805777	http://www.samsung.com
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	http://www.samsung.com
TAIWAN	0800-329-999 0266-026-066	http://www.samsung.com
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com

MIDDIE EAST		
IRAN	021-8255	http://www.samsung.com
OMAN	800-SAMSUNG(726-7864)	http://www.samsung.com
KUWAIT	183-2255	http://www.samsung.com
BAHRAIN	8000-4726	http://www.samsung.com
EGYPT	08000-726786	http://www.samsung.com
JORDAN	800-22273	http://www.samsung.com
MOROCCO	080 100 2255	http://www.samsung.com
SAUDI ARABIA	9200-21230	http://www.samsung.com
U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

AFRICA		
CAMEROON	7095- 0077	http://www.samsung.com
COTE D' IVOIRE	8000 0077	http://www.samsung.com
GHANA	0800-10077 0302-200077	http://www.samsung.com
KENYA	0800 724 000	http://www.samsung.com
NIGERIA	0800-726-7864	http://www.samsung.com
SENEGAL	800-00-0077	http://www.samsung.com
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
TANZANIA	0685 88 99 00	http://www.samsung.com
UGANDA	0800 300 300	http://www.samsung.com

Thuật ngữ

OSD (Hiển thị trên màn hình)

Hiển thị trên màn hình (OSD) cho phép bạn đặt cấu hình các cài đặt trên màn hình để tối ưu hóa chất lượng hình ảnh như yêu cầu. Phần này cho phép bạn thay đổi độ sáng, tông màu, kích thước màn hình và nhiều cài đặt khác bằng các menu được hiển thị trên màn hình.

Gamma

Menu Gamma điều chỉnh thang màu xám biểu thị tông màu trung gian trên màn hình. Điều chỉnh độ sáng sẽ làm sáng toàn bộ màn hình nhưng điều chỉnh Gamma chỉ làm sáng khu vực trung gian.

Thang màu xám

Thang này đề cập đến các mức mật độ màu sắc, thể hiện các biến thể thay đổi màu sắc từ khu vực tối hơn sang khu vực sáng hơn trên màn hình. Các thay đổi đối với độ sáng của màn hình được thể hiện bằng biến thể màu đen và màu trắng, và thang màu xám đề cập đến khu vực trung gian giữa màu đen và màu trắng. Thay đổi thang màu xám thông qua điều chỉnh Gamma sẽ thay đổi độ sáng trung gian trên màn hình.

Tốc độ quét

Tốc độ quét, hay tốc độ làm mới, đề cập đến tần số làm mới của màn hình. Dữ liệu màn hình được truyền khi được làm mới để hiển thị hình ảnh, mặc dù mắt thường không thể nhìn thấy việc làm mới. Số lần làm mới màn hình được gọi là tốc độ quét và được tính bằng Hz. Tốc độ làm mới bằng 60Hz nghĩa là màn hình được làm mới 60 lần mỗi giây. Tốc độ quét của màn hình phụ thuộc vào hiệu suất của card đồ họa trên máy tính và màn hình của bạn.

Tần số quét ngang

Nhân vật hoặc hình ảnh hiển thị trên màn hình bao gồm rất nhiều chấm (điểm ảnh).Điểm ảnh được truyền theo dòng ngang, sau đó được sắp xếp theo chiều dọc để tạo thành hình ảnh.Tần số ngang được tính bằng kHz và biểu thị số lần các dòng ngang được truyền và hiển thị mỗi giây trên màn hình.Tần số ngang bằng 85 nghĩa là số dòng ngang tạo thành một hình ảnh được truyền 85 000 lần mỗi giây và tần số ngang được biểu thị bằng 85kHz.

Tần số quét dọc

Một hình ảnh được tạo thành từ rất nhiều các dòng ngang.Tần số dọc được tính bằng Hz và biểu thị số lượng hình ảnh có thể tạo được mỗi giây bởi các dòng ngang đó.Tần số dọc bằng 60 nghĩa là một hình ảnh được truyền 60 lần mỗi giây. Tần số dọc cũng được gọi là "tốc độ làm mới" và ảnh hưởng đến độ nhấp nháy màn hình.

Độ phân giải

Độ phân giải là số lượng điểm ảnh ngang và điểm ảnh dọc tạo thành màn hình. Nó biểu thị mức độ chi tiết của màn hình hiển thị.

Độ phân giải cao hơn hiển thị nhiều thông tin hơn trên màn hình và phù hợp để thực hiện nhiều tác vụ cùng một lúc.

Ví dụ: Độ phân giải 1920 x 1080 bao gồm 1.920 điểm ảnh ngang (tần số ngang) và 1.080 dòng dọc (độ phân giải dọc).

Cắm và Chạy

Tính năng Plug & Play cho phép tự động trao đổi thông tin giữa màn hình và máy tính để tạo ra môi trường hiển thị tối ưu.

Màn hình sử dụng VESA DDC (tiêu chuẩn quốc tế) để chạy chức năng Cắm và Chạy.

Chỉ mục

Chỉ mục